BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 28/2020
Từ 06/7 - 10/7/2020

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KÍCH THÍCH KINH TẾ DÀI HƠN

Phát biểu kết luận cuộc họp Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia diễn ra sáng ngày 09/7, ghi nhận các ý kiến đóng góp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ quan thường trực của Hội đồng và Văn phòng Chính phủ tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện báo cáo kiến nghị của Hội đồng tại cuộc họp hôm nay để Chính phủ, các cơ quan quản lý Nhà nước về vĩ mô tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu kết luận cuộc họp. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Thủ tướng Chính phủ ghi nhận các ý kiến cho rằng xu hướng các nước là tiếp tục thực hiện giải pháp kích thích kinh tế, cả về tài khóa và tiền tệ. "Tuy nhiên, các đồng chí đều lưu ý, nguy cơ tiếp theo là khủng hoảng nợ công, khủng hoảng hệ thống tài chính, tiền tệ và nợ xấu có thể xảy ra và nếu xảy ra thì cuộc khủng hoảng này sẽ tiếp tục đẩy thế giới lún sâu vào suy thoái nặng nề hơn". Việt Nam là nước hội nhập quốc tế sâu rộng, Thủ tướng Chính phủ cho rằng cần lưu ý cảnh báo này trong điều hành cụ thể.

Tuy nhiên, chúng ta có cơ hội lớn trong phát triển, đó là sớm khống chế dịch bệnh, nền tảng vĩ mô ổn định, môi trường thuận lợi. Chúng ta quyết tâm thực hiện mục tiêu kép, đưa nền kinh tế vượt lên, thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư, tận dụng tốt cơ hội để phát triển

kinh tế - xã hội đi liền với phòng thủ dịch bệnh, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ. "Hội đồng thống nhất quan điểm, định hướng chỉ đạo điều hành thời gian tới như sau: Cần có quyết sách mới, chủ động hơn nữa, tích cực, trách nhiệm hơn nữa trước Đảng, trước Nhân dân. Điều đầu tiên là phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong kiểm soát chặt chẽ, không để dịch bệnh trở lại. Đây coi là điều kiện tiên quyết".

Cần điều hành chủ động, linh hoạt hơn nữa các công cụ chính sách tài khóa, tiền tệ để đạt 2 mục tiêu: Kích thích tổng cầu, thúc đẩy tăng trưởng, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất và đời sống; giữ vững ổn định vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn, duy trì niềm tin chỉ đạo điều hành.

"Hội đồng chúng ta có trách nhiệm lớn lao trong việc tham mưu, đề xuất kịp thời vấn đề này". Không chờ đến khi Hội đồng họp, Thủ tướng Chính phủ cho biết, sẵn sàng nhận các ý kiến, khuyến cáo của các chuyên gia, thành viên Hội đồng khi cần thiết để điều hành chính sách. Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường quốc tế, thị trường trong nước, có đối sách phù hợp, kịp thời. Muốn vậy, phải có hệ thống phân tích, dự báo và năng lực chính sách tốt.

Về kịch bản tăng trưởng, lạm phát, với bối cảnh hiện nay, Hội đồng thống nhất kịch bản tăng trưởng từ 3 - 4%, Thủ tướng Chính phủ kết luận. Kiểm soát lạm phát dưới 4%. Kiên quyết không để mất niềm tin vào công tác chỉ đạo, điều hành, đây là yếu tố quan trọng.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các Bộ liên quan tiếp tục rà soát, cập nhật kịch bản tăng trưởng theo từng quý, kể cả lạm phát. Thường xuyên kiểm điểm, đánh giá thực hiện và có đối sách đối với vấn đề cấp bách, phát sinh.

Hội đồng đề xuất Chính phủ một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng. Một là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chỉ thị số 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 42/NQ-CP, Nghị quyết số 84/NQ-CP của Chính phủ để tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phục hồi phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm đời sống của người dân. Đây là những biện pháp đúng, trúng nhưng chưa được triển khai đến nơi đến chốn.

Thứ hai, nghiên cứu dài hơi hơn từ nay đến năm 2021 để xây dựng kế hoạch tổng thể hỗ trợ kích thích kinh tế, xác định những vấn đề trọng tâm cần giải quyết và các ngành, lĩnh vực ngắn hạn, trung hạn trong đó có vấn đề tăng bội chi, huy động thêm nguồn lực cho sản xuất kinh doanh và đời sống, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân. Thực hiện chính sách tài khóa tiền tệ theo phương châm chủ động, tích cực hỗ trợ tăng trưởng là rất quan trọng.

Mục tiêu cụ thể là năm 2020 và đầu 2021, tăng trưởng tín dụng trên 10%, chủ trương tăng thêm bội chi ngân sách, nợ công khoảng 3 - 4 % GDP để có thêm nguồn lực, chúng ta chuẩn bị sẵn sàng để có thể hỗ trợ doanh nghiệp, kiên quyết bảo vệ hệ thống doanh nghiệp, không để đứt gãy, mất năng lực sản xuất trong những ngành, lĩnh vực trọng yếu.

Tiếp tục xem xét giảm lãi suất. Ngành ngân hàng tiếp tục chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp và người dân. Tiếp tục tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi hội nghị, hội thảo, dành nguồn lực cho những nhiệm vụ cấp bách, chống dịch, hỗ trợ kịp thời cho người dân, doanh nghiệp.

Ngành tài chính tiếp tục xem xét giảm, hoãn, miễn giảm thuế, phí, lệ phí.

Các Bộ, các ngành, các địa phương quyết liệt giải ngân vốn đầu tư công. Tập trung kích cầu nội địa, phát triển mạnh mẽ thị trường 100 triệu dân, đặc biệt không để mất thị trường quốc tế bằng các giải pháp đồng bộ, quyết liệt hơn, nhất là nghiên cứu những thị trường mới, đẩy mạnh thanh toán điện tử, kinh tế số…

"Đổi mới mạnh mẽ, hoàn thiện thể chế, chính sách và cải cách hành chính để tạo môi trường kinh doanh có khả năng cạnh tranh tốt hơn trong khu vực và quốc tế nhằm mục tiêu thu hút mạnh mẽ đầu tư xã hội, đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài, đặc biệt là không để đi sau thu hút nguồn dịch chuyển đầu tư khu vực quốc tế, đang có sự dịch chuyển lớn trên toàn cầu", Thủ tướng Chính phủ nói. "Chúng tôi đề nghị với Hội đồng và các thành viên, hỗ trợ cho Chính phủ công tác xây dựng, phản biện chính sách, các cấp, các ngành đặc biệt các ngành kinh tế tổng hợp, tài chính, kế hoạch, ngân hàng, công thương". Các ngành có liên quan phải lắng nghe, phải thường xuyên đối thoại, giải quyết các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, đặc biệt xử lý kịp thời những vấn đề mới phát sinh. "Có những chuyện anh phải sửa mà muốn sửa, anh phải lắng nghe một cách nghiêm túc nhất".

"Các đồng chí đều đề nghị hoàn cảnh đặc biệt hiện nay đòi hỏi phải có những chính sách đặc biệt, nhất là đối với những lĩnh vực mới, xu hướng sản xuất kinh doanh mới, xu hướng tiêu dùng mới để có chính sách đặc thù phù hợp, không thể bàn trên bàn giấy mà phải sát thực tiễn, phản ánh được hơi thở, yêu cầu của nền kinh tế và của người dân và doanh nghiệp", Thủ tướng Chính phủ nói."Tôi rất thấm thía những lời khuyên, ý kiến phát biểu độc lập của các đồng chí, đề xuất những vấn đề rất mới, rất lớn trong phiên họp này".

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU TRIỂN KHAI ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành đẩy nhanh việc cung cấp các nhóm dịch vụ công, thủ tục hành chính có tính liên thông, tối ưu hóa các quy trình nghiệp vụ, giảm thiểu thủ tục hành chính để tạo thuận lợi doanh nghiệp trong thực hiện. Truyền thông và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức giải quyết thủ tục hành chính và vận hành các hệ thống trực tuyến để thực sự tạo bước chuyển của các cơ quan hành chính nhà nước trong mối quan hệ với người dân, doanh nghiệp.

Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông) phối hợp với Văn phòng Chính phủ nghiên cứu tái cấu trúc quy trình xử phạt vi phạm giao thông đường bộ hoàn toàn trực tuyến, trước mắt thực hiện ra quyết định xử phạt điện tử; cung cấp dịch vụ xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền cấp phòng, cấp đội tại Cục Cảnh sát giao thông và 63 tỉnh, thành phố trên Cổng dịch

vụ công quốc gia trong tháng 7 năm 2020 theo đúng ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 119/TB-VPCP ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Văn phòng Chính phủ cung cấp dịch vụ khai báo tình hình sử dụng lao động liên thông với thủ tục đăng ký, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia trong tháng 9 năm 2020.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tích hợp, cung cấp 02 dịch vụ công: Đóng tiếp Bảo hiểm xã hội tự nguyên và Gia hạn thẻ Bảo hiểm y tế theo hộ gia đình và kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia trong tháng 7 năm 2020.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục phát triển, hoàn thiện Cổng dịch vụ công quốc gia và các dịch vụ công trực tuyến theo hướng cải thiện các tính năng, chức năng bảo đảm thân thiện, dễ sử dụng; tăng cường chia sẻ, trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống để giảm thiểu thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện việc tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia với Cổng thông tin một cửa quốc gia trong năm 2020.

Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến cải cách, hoàn thiện, quảng bá cho Cổng dịch vụ công quốc gia đến cộng đồng doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh cá thể trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đề xuất giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Nguồn: baochinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHUYỂN ĐỔI SỐ PHẢI LẤY NGƯỜI DÂN LÀM TRUNG TÂM

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nhấn mạnh điều này khi dự tọa đàm "Chuyển đổi số: Cơ hội và thách thức" do Hội Tin học Việt Nam đã phối hợp với các hội, hiệp hội trong ngành Công nghệ thông tin tổ chức chiều 3/7.

"Hồn cốt" của chuyển đổi số, theo Phó Thủ tướng Chính phủ, là tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi mặt đời sống. Các nước coi chuyển đổi số quốc gia có tính định hướng chiến lược phát triển. Đề án chuyển đổi số Việt Nam có sự tham gia của Chính phủ, doanh nghiệp, người dân; có những lĩnh vực cần tập trung ưu tiên; phân công rõ ràng.

Chính phủ chuyển đổi số để quản lý và phục vụ Nhân dân tốt hơn. Doanh nghiệp chuyển đổi số để phát triển, đưa dịch vụ tốt hơn đến người dân. Người dân cũng cần được khuyến khích tham gia chuyển đổi số vì chính bản thân mình.

"Quan điểm thể hiện xuyên suốt là lấy người dân làm trung tâm", Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh. Vì vậy, những lĩnh vực liên quan đến người dân được xác định ưu tiên trong

chuyển đổi số như: Y tế, giáo dục, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp, môi trường, văn hoá… Bởi mục đích của cuối cùng của một chính phủ, một chế độ là xã hội ổn định, kinh tế phát triển. Người dân được chăm sóc cả về vật chất, tinh thần. Người dân được thụ hưởng văn hoá, văn minh, được phát triển giá trị bản thân và quay trở lại cống hiến cho xã hội, không chỉ là quê hương đất nước mà cả nhân loại.

Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng muốn chuyển đổi số chúng ta phải xác định được điểm mạnh, điểm yếu. Xã hội Việt Nam rất ổn định, nền kinh tế năng động, người dân lạc quan, tin vào tương lai. Tuy nhiên, điểm yếu của chúng ta là tính công nghiệp, kỷ cương yếu; hợp tác yếu; thiếu tính kiên trì chiến lược đối với những kế hoạch, đề án cần có bước đi dài.

Để thực hiện chuyển đổi số, đầu tiên là Chính phủ phải thấy, phải muốn làm để hoạt động hiệu quả hơn, đất nước phát triển nhanh hơn, xã hội ổn định hơn, phục vụ Nhân dân tốt hơn, phát huy quyền làm chủ của người dân tốt hơn. Đây là nhiệm vụ của cộng đồng công nghệ thông tin.

Qua đợt phòng, chống dịch bệnh COVID-19, Phó Thủ tướng Chính phủ đánh giá các hoạt động chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ hơn trong giáo dục (dạy học trực tuyến), cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử, khám chữa bệnh từ xa… Từ yêu cầu thực tế, những ứng dụng trực tiếp phục vụ chống dịch được phát triển mạnh mẽ như hệ thống hội chẩn từ xa, số hoá tờ khai y tế bắt buộc, quy trình truy vết các ca bệnh…

"Điều đó cho thấy nếu chúng ta đã xác định phải làm thì không ngại gì cả, xắn tay vào, từ đó sẽ đặt ra những thứ cần làm tiếp. Chúng ta phải có lòng tin, mạnh dạn làm và hoàn thiện sản phẩm thì sẽ không đi sau các nước.

Quan trọng nhất của chuyển đổi số là làm sao để mọi người thấy cần phải làm, muốn làm và có thể làm được. Đây là nhiệm vụ rất lớn của những người làm công nghệ thông tin", Phó Thủ tướng Chính phủ nói và nêu thêm ví dụ trong 6 tháng Bộ Y tế đã hoàn thành việc cung cấp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thay vì 5 năm như lộ trình trước đây.

Thời gian tới, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị Hội Tin học Việt Nam và các hội liên quan cần phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông để xây dựng nhanh "thước đo" mới về ứng dụng công nghệ thông tin của các Bộ, ngành, địa phương; tăng cường phổ biến tri thức, kiến thức về công nghệ thông tin ra toàn xã hội.

Cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục gắn kết chặt chẽ với nhau, đặc biệt trong các bài toán lớn được Bộ Thông tin và Truyền thông đặt ra khi làm việc với các Bộ, ngành.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ:
CHÍNH PHỦ CHƯA BÀN TĂNG LƯƠNG TRỞ LẠI

Theo đề xuất của Chính phủ, Nghị quyết kỳ họp thứ 9 được Quốc hội thông qua đã đồng ý chưa điều chỉnh mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang

và lương hưu từ ngày 01/7/2020. Ngoài số lượng người hưởng lương trong lực lượng vũ trang, sẽ có khoảng 3 triệu người bị tác động trực tiếp từ việc chưa tăng lương.

Ngày 06/7, trao đổi với Phóng viên Báo Tiền Phong, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, hiện Chính phủ chưa có kế hoạch tăng lương trở lại sau lần hoãn tăng lương cơ sở từ ngày 01/7.

"Việc tăng lương cơ sở sẽ được thực hiện trở lại khi nào điều kiện cho phép", Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho hay. Trước đề xuất tăng lương trở lại từ đầu năm 2021, Bộ Trưởng Bộ Nội vụ cũng cho biết, Chính phủ chưa cân đối và chưa có thời gian bàn đến vấn đề này. "Chính phủ mới chỉ xác định chưa tăng lương cơ sở cho cán bộ công chức, viên chức vào năm 2020 thôi", ông Lê Vĩnh Tân nói.

Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Về các vấn đề xã hội Bùi Sỹ Lợi cho rằng, khi Chính phủ bố trí được nguồn lực và "có tiền sẽ tăng lương" trở lại.

"Đây là nghị quyết của Trung ương và của Quốc hội nên sẽ phải thực hiện, còn tiến độ sẽ phải phụ thuộc vào việc xem xét nguồn lực cụ thể từ phía Chính phủ", ông Lợi cho hay.

Tại diễn đàn Quốc hội, nhiều đại biểu cũng nêu băn khoăn, cho rằng việc hoãn tăng lương chỉ là giải pháp tình thế và đề nghị Chính phủ cân nhắc nguồn lực, cân nhắc tăng lương trở lại trong thời gian sớm nhất.

Chia sẻ với tâm tư của người đang hưởng lương ngân sách, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tài Chính - Ngân sách của Quốc hội Đinh Văn Nhã cho rằng, mỗi lần nghe nói được tăng lương, ai cũng vui. Ngược lại, nhiều người sẽ buồn trước việc hoãn tăng lương, đặc biệt đối với người hưởng lương hưu, trợ cấp xã hội.

Ông đề nghị nên phân thành hai nhóm đối tượng, trong đó với người hưởng lương hưu, cần áp dụng tăng lương theo lộ trình từ 01/7. Với nhóm đối tượng đang làm việc như cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, ông Đinh Văn Nhã cho rằng, đến thời điểm tháng 10 tới, khi tăng trưởng kinh tế đạt từ 4,9% trở lên, Chính phủ có thể cân đối ngân sách, thực hiện tăng lương từ ngày 01/01/2021.

Do việc hoãn tăng lương tác động tới hàng triệu người, đại biểu Hoàng Đức Thắng (tỉnh Quảng Trị) đề nghị Chính phủ đánh giá tác động đầy đủ, đồng thời làm rõ việc này kéo dài bao lâu, nguồn lực ấy được dùng vào việc gì để đại biểu và người dân biết, chia sẻ và ủng hộ.

Tuy nhiên theo ông, đây chỉ được xem là giải pháp ngắn hạn, khi cân đối được nguồn lực, Chính phủ cần xem xét tăng lương, bởi đây cũng chính là chính sách an sinh xã hội.

Theo đại biểu Quốc hội Nguyễn Thị Xuân (tỉnh Đắk Lắk), đề xuất hoãn tăng lương chỉ nên là giải pháp tình thế, không phải giải pháp căn cơ. Bởi, về tâm lý, đa số người hưởng lương từ ngân sách chưa thật sự yên tâm, nhất là khi lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng tăng, làm giảm giá trị đồng lương.

Theo đại biểu, giải pháp căn cơ lúc này là tiết kiệm chi tiêu, chống lãng phí, thất thoát, thất thu ngân sách và đầu tư công có trọng điểm, hiệu quả.

Nguồn: tienphong.vn

TỪ NGÀY 15/8, LÊN MẠNG ĐĂNG KÝ Ô TÔ, XE MÁY QUA CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Sáng ngày 08/7, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng chủ trì cuộc họp với Bộ Tài chính, Bộ Công an và Bộ Giao thông vận tải về kết nối Cổng dịch vụ công Bộ Tài chính với Cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp Hệ thống Thông tin báo cáo Bộ Tài chính với Hệ thống Thông tin báo cáo Chính phủ.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết Văn phòng Chính phủ mời Bộ Tài chính và các Bộ liên quan làm việc nhằm tiếp tục tích hợp các dịch vụ lên Cổng dịch vụ công quốc gia và chuẩn bị để dự kiến ngày 15/8 khai trương Hệ thống Thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ rất quyết liệt chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới nền kinh tế số, xã hội số. Theo đó, ngày 9/12/2019, đã khai trương Cổng dịch vụ công quốc gia. Sau 7 tháng vận hành, Cổng dịch vụ công quốc gia đã có 188.000 tài khoản đăng nhập hệ thống, trên 49 triệu người truy cập, trên 11 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái, trên 16.000 cuộc gọi đề nghị giải đáp...

Kết quả trên có sự đóng góp rất lớn của các Bộ, cơ quan, trong đó có Bộ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ như cơ quan thuế, hải quan đã có nhiều cải cách; Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải là những đơn vị đi đầu trong việc tích hợp dịch vụ công lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, mục tiêu có 200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội kết nối với Hệ thống. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị có nhiều chỉ tiêu cần kết nối nhất với 101 chỉ tiêu, sau đó là Bộ Tài chính. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Mai Tiến Dũng cũng cho biết, tinh thần là Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng rất quyết liệt trong cải cách và đã đề nghị cùng với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính tiếp tục cải cách mạnh mẽ.

"Mong muốn của Thủ tướng Chính phủ, của người dân, của doanh nghiệp còn rất lớn để đón làn sóng đầu tư, để Việt Nam là điểm đến thuận lợi sau dịch COVID-19. Nếu không tạo điều kiện để môi trường đầu tư thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân thì sẽ mất cơ hội này", Bộ trưởng, Chủ nhiệm Mai Tiến Dũng chia sẻ.

Để bảo đảm tiến độ khai trương Hệ thống Thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính kiến nghị Bộ Tài chính rà soát, chuẩn hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ. Với các chế độ báo cáo khác trong danh mục Bộ ban hành, đề nghị sớm thực hiện chuẩn hóa để triển khai trên Hệ thống Thông tin báo cáo của Bộ, ưu tiên các báo cáo có tần suất nhiều, số lượng tuân thủ lớn để triển khai trước và mở rộng dần sau các năm.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng nhấn mạnh Bộ Tài chính là cơ quan tiên phong trong cải cách thủ tục hành chính. Những cải cách của Bộ có ý nghĩa lớn, tạo niềm tin cho doanh nghiệp khi liên quan đến nhiều lĩnh vực như: Thuế, phí, tài chính, lĩnh vực đầu tư tài chính, tài sản công, kho bạc, hải quan...

Vì vậy, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đề nghị Bộ Tài chính và các bộ liên quan tập trung kết nối dịch vụ công với Cổng dịch vụ công quốc gia, kết nối các chỉ tiêu báo cáo chỉ tiêu kinh tế - xã hội với Hệ thống Thông tin báo cáo Chính phủ, thực hiện chuẩn hóa chế độ báo cáo để đúng kế

hoạch khai trương. Bên cạnh đó, đề nghị Bộ Tài chính đẩy mạnh dịch vụ công của cơ quan hải quan, thuế lên Cổng dịch vụ công quốc gia bởi dịch vụ công của 2 cơ quan này liên quan nhiều đến người dân, doanh nghiệp; đề nghị Bộ đẩy mạnh kết nối các dịch vụ công liên quan môi trường đầu tư, kinh doanh bởi các dịch vụ này sẽ góp phần cải thiện các đánh giá về môi trường đầu tư tại Việt Nam.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đề nghị Bộ Tài chính và các bộ liên quan chọn dịch vụ đăng ký xe ô tô, xe máy mới nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp trong nước là dịch vụ công thứ 1.000 kết nối trên Cổng dịch vụ công quốc gia và công bố dịch vụ này vào ngày khai trương dự kiến là 15/8.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: RÀ SOÁT THÁO GỠ THỦ TỤC RÀO CẢN, GÂY KHÓ KHĂN CHO DOANH NGHIỆP

Bộ Tài chính đã thực hiện tích hợp 101 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Dự kiến đến cuối năm 2020, Bộ Tài chính sẽ hoàn thành tích hợp 194 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo 30% dịch vụ công trực tuyến được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng quy định.

Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng từng khẳng định trên nhiều diễn đàn công khai cho biết, từ nay đến cuối năm, bên cạnh các giải pháp nhằm đẩy mạnh quản lý thu - chi ngân sách nhà nước, ngành Tài chính sẽ tiếp tục cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi hơn nữa cho người dân và doanh nghiệp.

Đây cũng là một trong những giải pháp để xây dựng một nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiệu quả. Đồng thời, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch, giảm chi phí cho doanh nghiệp.

Từ nay đến cuối năm, ngành Tài chính sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính; chú trọng công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp.

Trong cải cách thủ tục hành chính, sẽ tập trung kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài chính; rà soát và đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

Trong đó, tập trung vào nghiên cứu giảm thời gian, giảm hồ sơ, giấy tờ và chi phí thực hiện thủ tục hành chính liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp.

Để việc thực thi chính sách hiệu quả, không "làm khó" người dân và doanh nghiệp, Bộ Tài chính sẽ tăng cường kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, nhằm đánh giá tình hình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và kịp thời chấn chỉnh, nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của Bộ Tài chính cũng được tăng cường. Bộ sẽ tiếp tục đánh giá hiệu quả, đề xuất xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính; xây dựng Cổng dịch vụ công của Bộ Tài chính đáp ứng yêu cầu.

Bộ sẽ tiếp tục mở rộng triển khai các dịch vụ: Khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, hoá đơn điện tử, nộp thuế điện tử đối với hoạt động cho thuê nhà, nộp thuế điện tử lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản...

Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 (PAR index 2019) của Bộ Tài chính vẫn giữ vững ở vị trí số 2/17 bộ, cơ quan ngang bộ với 94,77/100 điểm, tăng 4,58 điểm so với năm 2018.

Nguồn: congly.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: ĐÃ ĐƯA 100% DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN LÊN MỨC 4

Đến cuối tháng 6/2020, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành việc đưa 100% dịch vụ công thuộc thẩm quyền của mình lên cung cấp trực tuyến mức độ 4 tập trung trên Cổng dịch vụ công của Bộ tại địa chỉ https://dichvucong.mic.gov.vn.

Cùng với Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông là một trong hai Bộ, ngành đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, bao gồm: Đăng nhập một lần; Đồng bộ hồ sơ; Xử lý Hồ sơ; Thanh toán trực tuyến. Đã có 14 dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông được cung cấp ở cổng này, đứng thứ 4 về số lượng trong các bộ, ngành.

Thứ trưởng Bộ Thông Tin và Truyền thông Nguyễn Thành Hưng nêu rõ hai bài học thành công: Sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của lãnh đạo (yếu tố tiên quyết. Cùng với đó là sự vào cuộc chủ động, tích cực của lãnh đạo các đơn vị; tinh thần hợp tác, không ngại khó, ngại khổ của các cán bộ trực tiếp tham gia.

Kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến ở Bộ Thông tin và Truyền thông cũng cho thấy hiệu quả của cách làm mới. Sự thay đổi cách làm thể hiện ở chỗ: Thay vì làm đơn lẻ, rời rạc từng dịch vụ công, từng hệ thống dịch vụ công, Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai một nền tảng thống nhất với các chức năng, thành phần dùng chung, kết nối, đáp ứng những yêu cầu về chia sẻ, đồng bộ dữ liệu.

Thứ trưởng Nguyễn Thành Hưng nhấn mạnh, việc công bố hoàn thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của Bộ Thông tin và Truyền thông mới chỉ là bước đầu. Thời gian tới Bộ sẽ tập trung xử lý một số công việc. Cụ thể, sẽ liên tục cập nhật, hoàn thiện hệ thống dịch vụ công về giao diện, sử dụng, hiệu năng, khắc phục những điểm chưa ổn định, tăng cường tính thuận tiện, chất lượng trải nghiệm cho người sử dụng.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa quy trình thủ tục, nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách như: tiếp nhận hồ sơ qua bưu chính, nhanh chóng gia tăng số lượng thủ

tục hành chính được phép tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích (hiện có địa phương phản ánh chỉ ở mức 1,8% là quá ít).

Cùng với đó, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ xây dựng kho dữ liệu điện tử để liên thông hồ sơ, dữ liệu điện tử liên quan đến giao dịch hành chính của tổ chức, cá nhân giữa các hệ thống thông tin dịch vụ công, hạn chế yêu cầu phải cung cấp lại giấy tờ đã được chứng thực hợp lệ trong những lần tiếp theo.

Thử nghiệm, ứng dụng những công nghệ mới (như AI, Big data,...) vào trải nghiệm người dùng và các bước xử lý số liệu, ra quyết định liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính; Thống kê, đo đạc số liệu, thu thập ý kiến người dân để đánh giá mức độ hài lòng đối với từng lĩnh vực mà Bộ cung cấp dịch vụ công; từ đó nghiên cứu, cải thiện việc hướng dẫn, giải đáp thắc mắc, đồng thời nắm bắt xu hướng sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

Đồng thời, thành lập tổ chuyên trách để thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tăng số lượng hồ sơ điện tử, số lượng giao dịch thanh toán trực tuyến… đồng bộ với các nhiệm vụ khác về Bộ điện tử để tận dụng tối đa nguồn lực, khí thế và sự quan tâm của Lãnh đạo các cấp. Tăng cường các kênh tuyên truyền, thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến với hình thức, nội dung phong phú, sáng tạo bám sát đặc điểm, tính chất của lớp đối tượng sử dụng.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

KHÔNG BỘ NÀO, NGÀNH NÀO TỰ Ý CẮT BỎ ĐIỀU KIỆN NÀY, QUY ĐỊNH KIA

Với quyết tâm kiến tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

Mới đây, Cổng thông tin điện tử Chính phủ đã tổ chức tọa đàm "Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh", nhằm làm rõ hơn những nội dung này.

Bà Nguyễn Chi Lan, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp cũng cho hay, tính đến ngày 30/6/2020, bộ phận thường trực Tổ công tác đã tiếp nhận hàng trăm văn bản của các hội, hiệp hội, các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong toàn quốc gửi đến với trên 4.000 nội dung kiến nghị, phản ánh. Qua đó cho thấy, các doanh nghiệp, hiệp hội, cơ quan, tổ chức đã đặt nhiều hy vọng vào hoạt động rà soát.

Ông Tô Hoài Nam, Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam cho rằng, việc thành lập Tổ công tác tập trung vào cải cách thủ tục hành chính có nhiều ý nghĩa như thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tạo môi trường minh bạch trong dịch vụ công; nhiệm vụ của Tổ công tác gắn với Nghị quyết số 68/NQ-CP coi doanh nghiệp, người dân là trọng tâm. "Tôi cho rằng trong thời điểm hiện nay, chúng ta nên có những mạnh dạn,

táo bạo như vậy. Không nên quản lý, điều hành các văn bản quy phạm pháp luật theo cách cứng nhắc, mà phải kịp thời thay đổi", ông Nam nói.

Còn theo Trưởng ban Ban Môi trường kinh doanh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương Nguyễn Minh Thảo, do tác động của dịch COVID-19, các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nghiêm trọng, vì vậy, hơn bao giờ hết, doanh nghiệp cần những cải cách về môi trường kinh doanh. Nghị quyết số 68/NQ-CP ra đời trong bối cảnh hết sức ý nghĩa đối với doanh nghiệp.

Bà Nguyễn Minh Thảo cho rằng, trong hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp, quy định về đầu tư, đất đai, xây dựng là những quy định có nhiều mâu thuẫn, chồng chéo nhiều nhất. "Chúng tôi rất ủng hộ việc dùng một luật sửa nhiều luật bởi vì không thể trình Quốc hội sửa nhiều luật có liên quan do sự chồng chéo này nằm ở nhiều luật, mà trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng là những lĩnh vực có sự chồng chéo nhiều nhất", bà Thảo nói.

Tuy nhiên, theo bà Thảo, thực tế, không có Bộ ngành nào tự đưa ra hoặc đơn giản hóa, cắt bỏ điều kiện này, quy định kia. Khoảng 3 năm gần đây, sau khi có chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ cùng với những đánh giá, nhận định một cách độc lập từ các bên liên quan, hiệp hội, từ các phản ánh của doanh nghiệp thì tạo ra áp lực buộc các Bộ, ngành phải chủ động rà soát lại các quy định của họ, xem quy định nào thực sự không rõ ràng thì được điều chỉnh sửa đổi lại, quy định nào không hợp lý đã được loại bỏ.

"Tuy nhiên, phải thấy rằng, dường như chỉ mới cắt đi hoặc đơn giản hóa những cái đơn giản, còn những cái đem lại quyền lực cho các Bộ, ngành thì vẫn còn những quy định như vậy. Vì thế, khi rà soát, đánh giá lần này, tôi nghĩ rằng vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp vô cùng quan trọng. Bởi vì, họ là đối tượng chịu tác động trực tiếp và tiếng nói của họ góp phần tạo ra được áp lực để thay đổi.

Báo chí là kênh rất hữu hiệu trong việc tạo áp lực để các Bộ, ngành thay đổi tư duy, lúc đó chúng ta mới có những cải cách mang tính chất thực chất. Nếu chúng ta tạo áp lực từ trên xuống, đôi khi chúng ta thấy kết quả mang tính chất hình thức hơn những kết quả thực chất từ bản thân Bộ, ngành đó chủ động thay đổi", bà Thảo nói.

Ông Tô Hoài Nam nhìn nhận, cần đặt ra những mốc cụ thể, quan trọng để hướng tới. Đầu tiên là mốc 30/10 năm nay, các Bộ, ngành sau khi tự rà soát sẽ đưa ra kế hoạch cắt giảm cho cả giai đoạn từ nay đến năm 2025. Theo ông Nam, đây là mốc khó nhất trong năm 2020 khi các Bộ, ngành phải đưa ra được kế hoạch cắt giảm cụ thể của Bộ, ngành mình trên cơ sở đó mới thực hiện các bước tiếp theo.

"Một điểm cần lưu ý trong cải cách lần này là chúng ta phải nhận diện rõ các rào cản. Nếu ta không nhìn thấy được những rào cản từ bên trong của các cơ quan hành chính thì rất dễ không đạt được kết quả như kỳ vọng", ông Nam nhấn mạnh…

Nguồn: phapluatxahoi.vn

BỘ TÀI CHÍNH: DỰ THẢO HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023.

Năm 2021, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030. Nghị quyết số 122/2020/QH14 của Quốc hội về việc kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017 - 2020 sang năm 2021 và lùi thời gian ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho thời kỳ ổn định ngân sách mới sang năm 2021.

Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 phải được xây dựng thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn về quy trình, thời hạn, thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, giải trình.

Đối với xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước, dự thảo nêu rõ: Việc xây dựng dự toán thu năm 2021 phải bám sát dự báo khả năng phục hồi kinh tế và đón các dòng đầu tư mới (trong và ngoài nước); tính toán kỹ các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi cơ chế, chính sách và thay đổi bất thường do tác động của đại dịch COVID-19; thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là các Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA); thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thu...

Phấn đấu dự toán thu nội địa từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 (đã dự kiến các tác động chính sách thu theo các chủ trương hiện hành) bình quân chung cả nước tăng tối thiểu 9 - 11% so với đánh giá ước thực hiện năm 2020 (các địa phương dự báo kinh tế phục hồi và tăng nhanh năng lực sản xuất kinh doanh, dịch chuyển cơ cấu kinh tế tích cực sẽ phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước ở mức cao hơn). Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân tối thiểu 4 - 6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2020.

Dự toán chi ngân sách nhà nước được xây dựng theo đúng quy định của pháp luật, bám sát các chủ trương, định hướng, mục tiêu của Bộ Chính trị về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, 7 Khóa XII về sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập, cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và các văn bản tổ chức triển khai, thực hiện.

Về xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển: Tiếp tục bố trí dự toán năm 2021 để thanh toán nợ xây dựng cơ bản và thu hồi vốn ứng trước còn lại đến hết năm 2020 (nếu có); ưu tiên bố trí vốn cho các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án, công trình phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài ra, thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước về tổng mức hỗ trợ

vốn đầu tư phát triển hằng năm của ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện một số chương trình, dự án lớn, đặc biệt quan trọng có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương tối đa không vượt quá 30% tổng chi đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách Trung ương.

Về xây dựng dự toán chi thường xuyên: Thực hiện giảm quỹ lương, chi bộ máy năm 2021 gắn với giảm biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2021 theo quyết định của cấp thẩm quyền hoặc theo Đề án tinh giản biên chế được duyệt (nếu có). Thực hiện giảm chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước tối thiểu 2,5% gắn với mức giảm biên chế hưởng lương từ ngân sách và giảm thêm tối thiểu 5% - 10% so với dự toán năm 2020 chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu tăng theo lộ trình tính giá, phí dịch vụ sự nghiệp công...

Nguồn: baochinhphu.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG

HÀ NỘI: SẼ KHẢO SÁT SỰ HÀI LÕNG CỦA NGƯỜI DÂN Ở BỘ PHẬN MỘT CỬA; THỰC HIỆN NGHIÊM TÖC KẾT LUẬN KIỂM TRA CÔNG VỤ

*** Sẽ khảo sát sự hài lòng của người dân ở Bộ phận Một cửa**

Để nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố (SIPAS), Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND về việc khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính của các cơ quan, đơn vị năm 2020.

Theo đó, để đo lường Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, thành phố sẽ tổ chức đánh giá độc lập; đo lường Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của 20 Sở, cơ quan tương đương Sở, 30 quận, huyện, thị xã; không thực hiện việc giao cho các Sở, cơ quan tương đương Sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trực tiếp phát, thu loại phiếu này.

Đối tượng khảo sát gồm cá nhân, người đại diện tổ chức trực tiếp thực hiện giao dịch và đã nhận kết quả giải quyết thủ tục hành tại bộ phận một cửa của cơ quan, địa bàn được khảo sát từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm khảo sát. Phương án khảo sát: Kết hợp khảo sát trực tiếp tại bộ phận một cửa và khảo sát hồi tố qua bưu điện.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Nội vụ chủ trì tổ chức triển khai thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thời điểm, cách thức công bố và sử dụng kết quả. Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội triển khai nghiệp vụ điều tra, khảo sát; nhập liệu, tổng hợp kết quả, xây dựng báo cáo nghiên cứu, phân tích.

TP. Hà Nội cũng sẽ triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ ở một số lĩnh vực dịch vụ công: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cấp phép xây dựng; dịch vụ y tế công; dịch vụ giáo dục công.

Đối tượng khảo sát đối với lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cấp phép xây dựng là các cá nhân, người đại diện tổ chức đã trực tiếp thực hiện giao dịch và đã nhận kết quả tại các cơ quan, đơn vị được khảo sát từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm khảo sát. Đối với dịch vụ y tế công, giáo dục công là người dân đã trực tiếp trải nghiệm, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm khảo sát.

Việc khảo sát sẽ được tiến hành trực tiếp tại bộ phận một cửa của các đơn vị được lựa chọn. Thời gian thực hiện bắt đầu từ tháng 8/2020 và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước 31/12/2020…

*** Thực hiện nghiêm túc kết luận kiểm tra công vụ**

Ngày 02/7/2020, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 2802/UBND-NC gửi các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, về việc thực hiện đề xuất, kiến nghị của Đoàn kiểm tra công vụ tại Văn bản số 12/ĐKTCV ngày 22/6/2020. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đồng ý với nội dung kiến nghị, đề xuất của Đoàn kiểm tra công vụ tại mục V, Văn bản số 12/ĐKTCV ngày 22/6/2020.

Cụ thể, tại Mục V, Văn bản số 12/ĐKTCV về báo cáo kết quả kiểm tra công vụ 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020, Đoàn kiểm tra công vụ thành phố đề xuất, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường, chủ động thực hiện hoạt động kiểm tra công vụ việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. Đồng thời, chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được kiểm tra công vụ thực hiện nghiêm túc kết luận kiểm tra của Đoàn kiểm tra công vụ thành phố, trong đó có việc xử lý trách nhiệm cá nhân liên quan tồn tại, thiếu sót theo thẩm quyền…

Được biết, 6 tháng đầu năm 2020, Đoàn kiểm tra công vụ thành phố thực hiện kiểm tra công vụ đột xuất đối với 51 lượt cơ quan, đơn vị; khảo sát 12 địa điểm tổ chức lễ hội; kiểm tra theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đối với 4 vụ việc…

Nguồn: anninhthudo.vn/hanoimoi.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: THỰC HIỆN GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh vừa kiến nghị Chính phủ ban hành một số tiêu chí mang tính đặc thù hoặc quy định tỷ lệ phần trăm điểm cộng, điểm trừ theo quy mô của tỉnh, thành phố và việc phân biệt tiêu chí giữa quản lý nhà nước ở thành thị và nông thôn; sửa đổi, bổ sung các tiêu chí cho phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn của công tác.

Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cũng kiến nghị Chính phủ tổ chức tuyên truyền sâu rộng về điều tra xã hội học để các cá nhân, tổ chức có cách nhìn đánh giá toàn diện và đầy đủ hơn đối với các hoạt động của cơ quan chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Hội đồng nhân dân thành phố cần tăng cường giám sát định kỳ, chuyên đề về các giải pháp khắc phục các hạn chế, các tiêu chí bị đánh giá chưa đạt điểm tối đa; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng nhân dân các cấp và các đoàn thể để thực hiện giám sát đối với hoạt động cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị...

Nguồn: hanoimoi.com.vn

HẢI PHÕNG: CẦN ĐI ĐẦU, SÁNG TẠO TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Phát biểu kết luận cuộc làm việc sau khi kiểm tra thực tế công tác cải cách hành chính trên địa bàn TP. Hải Phòng ngày 04/7, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình đánh giá cao những kết quả trong công tác cải cách hành chính của TP. Hải Phòng với nhiều chuyển biến rõ rệt, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Điều này được thể hiện rõ nét qua chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2019 đứng thứ 2/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 đứng thứ 4/63 tỉnh, thành phố và tiếp tục giữ vị trí TOP 5 đứng đầu trên bảng xếp hạng; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019 thuộc nhóm tỉnh, thành phố có điểm số tốt với 68,73 điểm, đứng thứ 10/63 tỉnh, thành phố, cao hơn 6 bậc so với năm 2018.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ mong muốn TP. Hải Phòng quyết tâm, đổi mới, sáng tạo, đột phá hơn nữa, tiếp tục thực hiện hiệu quả cao nội dung nhiệm vụ công tác cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, định hướng giai đoạn 2021 - 2030.

TP. Hải Phòng cần tiếp tục là địa phương đi đầu trong triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính; không chỉ thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại thành phố, mà còn đóng góp những cơ chế mô hình, sáng kiến, cách làm mới, đột phá đi đầu để các tỉnh, thành phố khác tham khảo, học tập.

TP. Hải Phòng cần nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và gắn kết chặt với tinh giản biên chế; đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền giải quyết công việc gắn quyền hạn với trách nhiệm trong công tác tổ chức bộ máy và cán bộ; tổ chức triển khai xây dựng Chính phủ điện tử phải gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, nhằm tăng cường tính hiệu quả, bền vững…

Nguồn: kinhtedothi.vn

CẦN THƠ: ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN, HƯỚNG DẪN VỀ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Từ đầu năm đến nay, công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn quận Ô Môn đạt nhiều kết quả tích cực. Việc tuyên truyền, hướng dẫn về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 được đẩy mạnh. Qua đó, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Theo Ủy ban nhân dân quận Ô Môn, 6 tháng đầu năm 2020, tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết trong kỳ báo cáo là 14.191 hồ sơ (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế Một cửa và Một cửa liên thông). Số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ là 13.899 hồ sơ, tồn 292 hồ sơ còn trong thời hạn giải quyết; trong đó, tất cả 13.899 hồ sơ đều được giải quyết đúng hẹn.

Bên cạnh nỗ lực giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, các ban, ngành, đoàn thể quận còn đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính. Đặc biệt, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của quận và các phường tập trung hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 khi giao dịch thủ tục hành chính. Nội dung hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đã được quận điều chỉnh phù hợp với thực tế do thành phố chuyển đổi sang phần mềm Dịch vụ công thành phố Cần Thơ. Ông Nguyễn Thanh Giang, ngụ phường Thới Hòa, quận Ô Môn, nói: "Hiện nay, khi đến phường thực hiện các thủ tục hành chính, tôi nhận thấy cán bộ phường thân thiện, nhiệt tình, thủ tục nhanh và đơn giản hơn trước nhiều. Đôi khi, có người không viết được đơn, cán bộ hoặc đoàn thanh niên còn hỗ trợ viết giúp".

Tại phường Thới An, lãnh đạo phường đã ban hành kế hoạch thực hiện khâu đột phá cải cách hành chính thông qua mô hình "Hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3". Bà Trần Thị Lệ Hà, công chức Tư pháp phường Thới An, cho biết: "Khi người dân liên hệ làm thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa, công chức Văn Phòng - Thống kê chịu trách nhiệm hướng dẫn người dân thực hiện các bước nộp hồ sơ trực tuyến, như: đăng ký thông tin cá nhân, đăng nhập tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến và hướng dẫn tra cứu theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ. Song song với việc hướng dẫn tổ chức, công dân nộp hồ sơ trực tuyến, Ủy ban nhân dân phường sẽ kết hợp phát tờ bướm "Những nét chính về công tác cải cách hành chính quận Ô Môn" để người dân tìm hiểu và tự nộp hồ sơ trực tuyến tại nhà khi có nhu cầu. Từ khi triển khai thực hiện đến nay, phường đã hướng dẫn cho 33 người".

Theo Trưởng phòng Phòng Nội vụ quận Ô Môn Nguyễn Quang Duy, 6 tháng đầu năm, toàn quận chưa phát sinh hồ sơ của người dân, tổ chức nộp qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mặc dù công tác tuyên truyền hướng dẫn sử dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến được thực hiện thường xuyên và liên tục. Việc duy trì tổ chức chương trình "Thứ bảy gặp gỡ doanh nghiệp" định kỳ vào ngày thứ bảy đầu tiên của tháng, nhằm kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp và các hộ tiểu thương, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và đưa ra hướng giúp doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp đăng ký tham gia chương trình chưa nhiều. Bên cạnh đó, trên Hệ thống Một cửa điện tử còn thể hiện 108 hồ sơ giải quyết quá hạn, nguyên nhân do sơ suất trong quá trình xử lý hồ sơ trên Hệ thống Một cửa điện tử của công chức thực hiện giải quyết hồ sơ nên hệ thống báo trễ hẹn trong khi thực tế người dân đã nhận hồ sơ đúng thời gian quy định.

Trước tình hình đó, quận chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận xúc tiến ban hành văn bản đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định, không để phát sinh hồ sơ trễ hạn; cập nhật đầy đủ, kịp thời tình hình, tiến độ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống Một cửa điện tử, đảm bảo thống nhất với hồ sơ thực tế (hồ sơ giấy).

Lãnh đạo quận cũng đã triển khai, đôn đốc, nhắc nhở các phòng chuyên môn quận tăng cường việc gửi nhận liên thông văn bản điện tử thông qua phần mềm Hệ thống Quản lý văn bản điều hành thành phố Cần Thơ đã được triển khai thực hiện đến tất cả cơ quan hành chính quận. Tích cực tuyên truyền, vận động người dân và tổ chức thực hiện nộp hồ sơ qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, dịch vụ bưu chính công ích tại quận và phường. Đồng thời, duy trì và đổi mới nội dung tuyên truyền cải cách hành chính quận Ô Môn và hướng dẫn các bước sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 phù hợp với thực tế. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu về các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) gắn với trách nhiệm các cơ quan, đơn vị quận, trách nhiệm của người đứng đầu. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI giai đoạn 2018 - 2020.

Nguồn: baocantho.com.vn

QUẢNG NINH: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC XUẤT, NHẬP KHẨU

Thời gian qua, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh không ngừng nỗ lực trong công tác cải cách hành chính, trở thành điểm sáng trong khối các sở, ngành của tỉnh, ngành Hải quan toàn quốc.

Hằng năm, bám sát chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, Hải quan tỉnh Quảng Ninh chủ động xây dựng kế hoạch công tác cải cách hành chính, cụ thể hóa các nội dung; phân công, phân việc rõ ràng, thời gian, tiến độ hoàn thành, gắn trách nhiệm từ lãnh đạo Cục đến đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp. Các đơn vị thuộc và trực thuộc phân tích, nhận diện, đánh giá lợi thế, điểm mạnh, chỉ ra điểm yếu, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, từ đó đề ra các giải pháp khắc phục, cải thiện chất lượng các chỉ số.

Trong thời gian qua, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã triển khai 4 đề án cải cách trọng tâm: "Giám sát, quản lý hải quan tự động" (VASSCM) tại 9 kho ngoại quan, 2 cảng tập kết kiểm tra, giám sát hàng hoá; "Trực ban giám sát trực tuyến" với hệ thống camera giám sát, kết nối với Trung tâm kiểm soát, giúp kiểm soát việc thực hiện thủ tục hải quan và kiểm soát nội ngành hiệu quả; "Hợp nhất Chi cục Hải quan cảng Cái Lân và Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hòn Gai thành Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hòn Gai"; triển khai hoạt động của hải quan tại Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn.

Cùng với đó, Hải quan tỉnh khai thác tối đa ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu nghiệp vụ, hệ thống một cửa quốc gia, hệ thống dịch vụ công trực tuyến tiện ích, giảm thiểu tối đa giấy tờ hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp. Đến nay, riêng lĩnh vực xuất nhập khẩu, Hải quan tỉnh đã rà soát 22, đề xuất bãi bỏ 2, đơn giản hóa 2 thủ tục hành chính; triển khai có hiệu quả hệ thống thông quan tự động (VNACCS/VCIS) với 100% tờ khai điện tử; 74/74 thủ tục hải quan được thực hiện trên nền tảng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4... Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh duy trì hoạt động của các tổ hỗ trợ doanh nghiệp

24/7, cung cấp, chia sẻ nhiều thông tin hữu ích cho doanh nghiệp; đề xuất cắt giảm một số danh mục kiểm tra chuyên ngành không cần thiết... Nhờ đó, thời gian giải phóng, thông quan hàng hóa được rút ngắn, hàng nhập khẩu giảm trên 50% thời gian, hàng xuất khẩu giảm hơn 30% thời gian so với năm 2019.

Với tinh thần cầu thị và tiến bộ, Hải quan tỉnh Quảng Ninh quyết tâm đưa hoạt động hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp đi vào thực chất, qua việc thay đổi tư duy hỗ trợ doanh nghiệp từ "Cung cấp những gì cơ quan Hải quan có" sang "Cung cấp, hỗ trợ những gì doanh nghiệp cần"; "Đợi doanh nghiệp hỏi mới trả lời" sang "Chủ động tìm hiểu, nắm bắt khó khăn, vướng mắc đồng hành tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp". Với những bước đột phá trong các mặt công tác, năm 2019 Hải quan tỉnh Quảng Ninh năm thứ ba liên tiếp dẫn đầu Bảng xếp hạng đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành của tỉnh (DDCI).

Những nỗ lực trong công tác cải cách hành chính của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã làm thay đổi căn bản phương thức quản lý từ thủ công sang hiện đại, theo phương châm "Tận tụy nhất - Nhanh chóng nhất - Hài lòng nhất". 6 tháng đầu năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch COVID-19, nhưng kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh Quảng Ninh vẫn có bước tăng trưởng: Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 928 triệu USD (tăng 3,6% cùng kỳ), kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1,48 tỷ USD (tăng 10,3% cùng kỳ); cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đạt 452,2 triệu USD, tăng 24,1% cùng kỳ...

Nguồn: baoquangninh.com.vn

BẮC GIANG: TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

Ngày 01/7/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tổ chức Hội nghị Tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021 - 2030.

Sau gần 10 năm thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính đã được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ với nhiều cách làm mới, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả. Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2019 đạt 89,18%, đứng thứ 9/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2019 đứng thứ 4/63 tỉnh, thành phố. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính của tỉnh vẫn còn một số hạn chế, khó khăn. Các chỉ số đánh giá cấp tỉnh liên quan đến công tác cải cách hành chính thứ hạng không ổn định, một số chỉ số mặc dù vẫn tăng điểm nhưng đang có xu hướng tụt hạng, làm mất ưu thế cạnh tranh so với các tỉnh, thành phố khác (Chỉ số cải cách hành chính - Par Index năm 2012

xếp thứ 08/63, năm 2013 thứ 12, năm 2014 thứ 11, năm 2015 thứ 10, năm 2016, 2017 xếp thứ 13, năm 2018, 2019 xếp thứ 25/63; Chỉ số PCI năm 2016 xếp thứ 33/63, năm 2017 thứ 30, năm 2018 thứ 36, năm 2019 thứ 40/63).

Trong điều kiện tỉnh Bắc Giang đang ngày càng hội nhập sâu rộng, tính cạnh tranh ngày càng tăng cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Dương Văn Thái yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khó khăn nêu trên, cần tận dụng tốt các cơ hội, những tiềm năng, lợi thế và những thành tựu của tỉnh, vượt qua thách thức để tạo bước phát triển đột phá. Cải thiện mạnh mẽ thứ hạng các chỉ số đánh giá cấp tỉnh, đặc biệt là Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước (tốp 15) để đảm bảo lợi thế cạnh tranh và nền tảng đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; chuyển từ tư duy "cho phép", "cấp phép" sang tư duy "phục vụ"; không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; chấp hành và thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng văn hóa công sở: "4 xin (Xin chào - Xin cảm ơn - Xin phép - Xin lỗi), 4 luôn (Luôn mỉm cười - Luôn nhẹ nhàng - Luôn lắng nghe - Luôn giúp đỡ), 5 không (Không cửa quyền hách dịch - Không quan liêu vô cảm - Không tham nhũng lãng phí - Không gian dối - Không lợi dụng chức vụ quyền hạn).

Cũng tại Hội nghị tổng kết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có ý kiến đề nghị các cơ quan của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan truyền thông báo chí tích cực phối hợp với các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường giám sát, kịp thời phản ánh, thông tin (cả mặt tích cực và hạn chế) về tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đề nghị cộng đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư và nhân dân trong tỉnh chung tay cùng với cơ quan hành chính nhà nước thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh để đưa Bắc Giang thực sự trở thành điểm đến hấp dẫn, tin cậy của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước, đảm bảo cho sự phát ổn định, bền vững của tỉnh.

Nguyễn Duy Đoàn, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

NINH BÌNH: CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Ninh Bình tăng một bậc so với năm 2018 lên xếp thứ 8 trong số 63 tỉnh, thành phố, xếp thứ 2 trong số 9 tỉnh đồng bằng sông Hồng năm 2019. Tuy nhiên, vẫn còn một số chỉ số thành phần xếp thứ hạng thấp do vẫn còn nhiệm vụ chưa bảo đảm thời gian quy định; tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trong năm.

Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích còn thấp; tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm chưa đạt yêu cầu.

Nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao hơn nữa chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm điều kiện kinh doanh, danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành, các thủ tục hành chính đang là rào cản liên quan hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Đánh giá và công khai kết quả đánh giá giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Tăng cường xử lý, ngăn chặn hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; tích cực tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức khi giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tăng cường tuyên truyền giúp người dân, tổ chức hiểu rõ về ý nghĩa, vai trò, hiệu quả của việc gửi, nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

Nguồn: ttxvn

THANH HÓA: HIỆU QUẢ TỪ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Coi trọng cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, những năm gần đây tỉnh Thanh Hóa đã vươn lên nhóm đầu của cả nước trong thu hút đầu tư, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

Trong giai đoạn này, nhiều mô hình, sáng kiến đã được áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, như: Quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi, "4 tăng, 2 giảm, 3 không" trong giải quyết thủ tục hành chính; quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; quy định xác định Chỉ số cải cách hành chính; ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh... Hoạt động kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, liên tục. Thông qua hoạt động kiểm tra đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước, tỉnh Thanh Hóa đã tập trung triển khai và đạt nhiều kết quả nổi bật trên tất cả các nội dung: Từ cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công đến hiện đại hóa hành chính... Từ đó mang đến sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp, tạo sự thu hút đầu tư, thúc

đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh ngày càng được cải thiện. Tính đến năm 2019, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Thanh Hóa xếp thứ 24 toàn quốc, tăng 1 bậc so với năm 2018, cho thấy những nỗ lực mạnh mẽ của Thanh Hóa trong công tác cải cách hành chính, thu hút đầu tư.

Cải cách hành chính đã được tỉnh Thanh Hóa xác định là 1 trong những khâu đột phá quan trọng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 quyết nghị. Trong 5 năm qua, thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tỉnh Thanh Hóa đã thành lập, đưa vào hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, đưa vào sử dụng, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; 623 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 177 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cấp tỉnh, cấp huyện. Các chỉ tiêu quan trọng trong cải cách hành chính được cải thiện; thời gian thực hiện các thủ tục hành chính được rút ngắn so với quy định của Trung ương, góp phần giảm thời gian và tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp, như: Thời gian giải quyết thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh giảm 30% so với quy định (còn 24 ngày); cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh giảm 40% (còn 3 ngày); cấp giấy phép quy hoạch giảm 51% (còn 22 ngày); thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường giảm 36% (còn 20 ngày). Với nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ, công tác cải cách hành chính đã góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng, phát triển của tỉnh trong thời gian qua. Trong giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Thanh Hóa đã có sự bứt phá ngoạn mục, có bước phát triển toàn diện.

Tỉnh Thanh Hóa đang bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thuận lợi là cơ bản, với khát vọng mạnh mẽ vươn lên, phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại. Do đó, dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiếp tục xác định 1 trong 3 khâu đột phá của nhiệm kỳ tới vẫn là "Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn để thu hút đầu tư". Theo đó, tỉnh sẽ tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, giải pháp của Trung ương và của tỉnh về cải cách hành chính; trọng tâm là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính với mục tiêu "4 tăng" (ứng dụng công nghệ thông tin; công khai minh bạch; trách nhiệm trong thực thi công vụ; sự hài lòng của tổ chức, công dân); "2 giảm" (giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính); "3 không" (không phiền hà, sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc; không trễ hẹn); nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và người dân; hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, thuận lợi trong việc thu hút đầu tư. Tỉnh sẽ tiếp tục rà soát, khẩn trương khắc phục những hạn chế, yếu kém, để nâng cao thứ hạng các Chỉ số PCI, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); phấn đấu các Chỉ số PCI, PAPI đứng trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước…

Nguồn: baothanhhoa.vn

KHÁNH HÒA: KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI 29 CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Theo thông báo của Đoàn Kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh Khánh Hoà, từ ngày 03/7 đến 17/9/2020, Đoàn kiểm tra 29 cơ quan, đơn vị về công tác cải cách hành chính.

Đoàn chia làm 3 tổ kiểm tra. Tổ số 1 kiểm tra toàn diện công tác cải cách hành chính tại 10 cơ quan, đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Ban Dân tộc; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Ban Quản lý Khu du lịch bán đảo Cam Ranh; Ủy ban nhân dân xã Ninh Ích (thị xã Ninh Hòa); Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa; Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung và Ủy ban nhân dân phường Ngọc Hiệp (TP. Nha Trang).

Tổ số 2 kiểm tra chuyên đề "Việc tổ chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử" với các nội dung: việc ban hành, tổ chức thực hiện các quy định, quy chế về tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cũng như bố trí nhân lực, đảm bảo phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử; kết quả thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử và trên thực tế; việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4; thanh toán trực tuyến phí, lệ phí; kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích…

12 cơ quan, đơn vị được kiểm tra gồm: Bảo hiểm xã hội TP. Cam Ranh; Chi cục Thuế khu vực Nam Khánh Hòa; Ủy ban nhân dân xã Liên Sang và Ủy ban nhân dân xã Khánh Nam (huyện Khánh Vĩnh); Ủy ban nhân dân xã Diên Tân (huyện Diên Khánh); Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Diên Khánh; Ủy ban nhân dân xã Vạn Lương và Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh (huyện Vạn Ninh); Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lương và Ủy ban nhân dân phường Xương Huân (TP. Nha Trang); Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TP. Nha Trang; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh.

Tổ số 3 kiểm tra chuyên đề tài chính công, với các nội dung: việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ; kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính; việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; công khai thu, chi tài chính; tiến độ giải ngân vốn đầu tư...

7 cơ quan, đơn vị được kiểm tra gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và 3 Ủy ban nhân dân cấp huyện: Cam Lâm, Diên Khánh, Vạn Ninh (kiểm tra 2 phòng chuyên môn và tương đương, 3 đơn vị cấp xã).

Nguồn: baokhanhhoa.vn

BÌNH PHƯỚC: HƯỚNG TỚI ĐÔ THỊ THÔNG MINH LỚN NHẤT ĐÔNG NAM BỘ

Sau một năm hợp tác với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) để xây dựng đô thị thông minh, tỉnh Bình Phước đã có những thay đổi mạnh mẽ và đang hướng tới trở thành đô thị thông minh lớn nhất khu vực Đông Nam Bộ.

Đánh giá kết quả hợp tác giữa hai bên trong một năm qua, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước cho rằng, Tập đoàn VNPT đã rất nỗ lực triển khai có hiệu quả các phần việc liên quan, hỗ trợ Bình Phước triển khai thành công nhiều nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin quan trọng trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Cùng với đó, Tập đoàn VNPT đã hoàn thành đề án xây dựng đô thị thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tập đoàn VNPT đã phối hợp xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh; triển khai vận hành chính thức Trung tâm IOC thành phố Đồng Xoài; xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu tập trung…

Với những kết quả đã đạt được, Tập đoàn VNPT và tỉnh Bình Phước tiếp tục nghiên cứu các giải pháp công nghệ phù hợp để hiện thực hóa ngành nông nghiệp thông minh; hỗ trợ thực hiện kết nối hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia của Văn phòng Chính phủ; đẩy mạnh việc lắp đặt, phủ sóng, nâng cấp mở rộng mạng 3G/4G/5G. Tỉnh cũng đề xuất Tập đoàn VNPT hỗ trợ tỉnh đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin…

Tỉnh Bình Phước thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nên khi lãnh đạo tỉnh quyết tâm phát triển đề án thành phố thông minh đã tạo ra những tác động không nhỏ đến mọi mặt đời sống xã hội với chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin - Truyền thông Việt Nam (Vietnam ICT index) năm 2019 của tỉnh đã tăng 2 bậc so với năm 2018, từ vị trí 58 lên 56 (0,2451 điểm), đây là kết quả nỗ lực của toàn bộ máy chính trị tỉnh nhà trong việc đưa ứng dụng ICT vào khắp các lĩnh vực hoạt động của địa phương, nhất là theo lộ trình xây dựng thành phố thông minh, chính quyền điện tử.

Việc tỉnh Bình Phước ứng dụng công nghệ thông tin trên nền tảng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hiện đại đã góp phần làm thay đổi chất lượng giáo dục, y tế, du lịch và các dịch vụ công ngày một tốt hơn. Mọi chỉ số liên quan đến các lĩnh vực thiết yếu của tỉnh đều được cập nhật nhanh chóng, rõ ràng và minh bạch… phục vụ tốt công tác quản lý điều hành của các cấp chính quyền địa phương.

Có thể nhận thấy những thay đổi tích cực khi đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tiến tới xây dựng đô thị thông minh ở tỉnh Bình Phước. Nhờ có ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin, mà người dân với chính quyền hay doanh nghiệp với các cơ quan quản lý kết nối, tương tác với nhau nhanh chóng và dễ dàng hơn; các cấp chính quyền có nắm bắt mọi nhu cầu và thu thập các phản hồi của người dân về chất lượng dịch vụ công hay về các vấn đề đô thị tốt hơn.

Nguồn: vnmedia.vn

AN GIANG: NÂNG CAO SỰ HÀI LÕNG CỦA DOANH NGHIỆP

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) không chỉ quan trọng ở điểm số, thứ hạng mà còn là kết quả đánh giá của doanh nghiệp đối với nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, cải cách thủ tục hành chính của tỉnh. Do vậy, nâng cao Chỉ số PCI cũng chính là nâng cao sự hài lòng của doanh nghiệp.

Theo dõi biểu đồ diễn biến Chỉ số PCI những năm gần đây cho thấy, tỉnh An Giang đã có những chuyển biến tích cực, thể hiện qua điểm tổng số PCI tăng dần từng năm. Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Phạm Thành Nhơn cho biết, ngoài các chỉ số Chi phí gia nhập thị trường, Tiếp cận đất đai, Chi phí thời gian tăng liên tục thì chỉ số Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin lần đầu tiên dẫn đầu cả nước (đạt 7,44 điểm).

"Điều đó cho thấy niềm tin, sự hài lòng ngày càng cao và sự ghi nhận của cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với công cuộc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển của tỉnh" - ông Nhơn nhận xét.

Doanh nghiệp cũng đánh giá chính quyền tỉnh năng động hơn (82,86% cho rằng Ủy ban nhân dân tỉnh vận dụng pháp luật linh hoạt nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân). Doanh nghiệp cũng dễ dàng hơn trong tiếp cận đất đai, rút ngắn thời gian đăng ký doanh nghiệp và thay đổi đăng ký doanh nghiệp…

Tuy nhiên, theo ông Nhơn, dù tỉnh An Giang có tăng điểm và tăng hạng qua các năm nhưng vẫn còn khoảng cách nhất định so nhóm điều hành "tốt". Trong đó, đáng lo ngại là sự sụt giảm điểm số rất lớn của chỉ số Cạnh tranh bình đẳng (từ +1,9 của giai đoạn 2017 - 2018 về -0,22 của giai đoạn 2018 - 2019) và chỉ số Chi phí không chính thức (từ +1,88 của giai đoạn 2017 - 2018 về -0,53 của giai đoạn 2018 - 2019).

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Văn Nưng cho rằng, kết quả Chỉ số PCI hàng năm chẳng những "đánh thức" tinh thần trách nhiệm của tỉnh, mà còn có độ lan tỏa cao. "PCI là kết quả vô hình thúc đẩy tỉnh, các sở, ngành và chính quyền các cấp không dừng lại, phải nỗ lực nhiều hơn. PCI được doanh nghiệp xem là động lực đầu tư kinh doanh, còn chính quyền xem là trách nhiệm. Nếu xem điểm số PCI là "phong độ nhất thời" thì chính sự hài lòng của doanh nghiệp mới là "đẳng cấp mãi mãi".

Do vậy, tỉnh sẽ tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, ngoài mục tiêu cải thiện điểm số PCI còn nhằm cải thiện ngày càng tốt hơn môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp làm ăn, phát triển trên vùng đất An Giang" - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Văn Nưng nhấn mạnh.

Nguồn: baoangiang.com.vn

ĐỒNG THÁP: KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU KHẢ QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG ĐÀI THÔNG TIN DỊCH VỤ CÔNG 1022 TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Được xác định là đường dây nóng thống nhất trong toàn tỉnh để tiếp nhận, xử lý và trả lời các yêu cầu, thắc mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Đồng Tháp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định thành lập và chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2020. Qua hơn 6 tháng vận hành, kết quả hoạt động của Tổng đài đã cho thấy những tín hiệu rất khả quan.

Cụ thể, từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2020, hệ thống Tổng đài 1022 của tỉnh Đồng Tháp đã tiếp nhận và thực hiện 4.347 cuộc gọi (gồm: 2.265 cuộc gọi vào, 2.082 cuộc gọi ra) của người dân, doanh nghiệp. Theo đó, Điện thoại viên tổ chức tiếp nhận và lập 2.554 phiếu xử lý ý kiến, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, trong đó có 806 phản ánh, kiến nghị, hỏi đáp thông tin liên quan đến thủ tục hành chính. Các phản ánh, kiến nghị tiếp nhận qua điện thoại: 1.949 ý kiến, email: 48 ý kiến, zalo: 252 ý kiến, website 1022.dongthap.gov.vn: 148 ý kiến, facebook: 157 ý kiến.

Trong quá trình vận hành Tổng đài 1022, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, hỗ trợ và cung cấp các thông tin cần thiết để điện thoại viên thực hiện nhiệm vụ. Đặc biệt, đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo chấn chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn, quá hạn và thái độ của công chức, viên chức khi tiếp xúc công dân và các chỉ đạo khác để đảm bảo hiệu quả hoạt động của Tổng đài.

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện Đề án thí điểm thành lập Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thời gian qua đạt kết quả rất khả quan, mang lại lợi ích thiết thực, thu hút rất nhiều phản ánh, kiến nghị, hỏi đáp thông tin của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Công tác thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh, số lượng cuộc gọi đến, số lượng phiếu tiếp nhận hằng tháng cơ bản duy trì ổn định. Đặc biệt, công tác phối hợp tiếp nhận, xử lý và trả lời yêu cầu, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp giữa Tổng đài 1022 với các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện tốt theo Quy chế được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Kết quả hoạt động của Tổng đài đã đáp ứng tốt nhu cầu thông tin và việc tiếp nhận, phản hồi các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; từng bước tạo được niềm tin của người dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh về kênh thông tin mới được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện này.

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Tổng đài, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần thực hiện tốt Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý và trả lời yêu cầu, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp qua Tổng đài; đồng thời, thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm mang lại sự hài lòng nhiều hơn

nữa đối với tổ chức, công dân. Bên cạnh đó, điện thoại viên tiếp tục nâng cao kiến thức, tích lũy kinh nghiệm, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tiếp nhận yêu cầu và phản hồi kịp thời đến tổ chức, công dân.

Về phía Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (trực tiếp là Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh) sẽ tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình hoạt động của Tổng đài 1022, đặc biệt là các phản ảnh, kiến nghị của người dân để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời; đảm bảo thực hiện đúng mục đích, ý nghĩa của Đề án thí điểm thành lập Tổng đài 1022 trên địa bàn tỉnh, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và mang lại lợi ích thiết thực cho người dân.

Trung tâm KSTTHC và PVHCC tỉnh Đồng Tháp

BẾN TRE: ĐẠI BIỂU CHẤT VẤN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH RỚT HẠNG

Sáng ngày 07/7, Kỳ họp thứ 16, Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2020 tiếp tục ngày làm việc thứ hai với phiên chất vấn và trả lời chất vấn.

Liên quan đến chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Bến Tre liên tục tụt giảm đến thấp nhất nước, đại biểu Lê Văn Mười, Trưởng ban Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đặt vấn đề: Dù mỗi năm tỉnh đều tổ chức hội nghị đánh giá nguyên nhân tụt giảm và đề ra nhiều giải pháp cải thiện Chỉ số cải cách hành chính nhưng kết quả chỉ số này vẫn càng sụt giảm là do đâu?

Giải đáp vấn đề này, bà Nguyễn Ngọc Thi, Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh cho biết, hàng năm Bộ Nội vụ công bố kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố trong cả nước. Theo đó, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong giai đoạn 2014 - 2019 được đánh giá, xếp hạng thấp.

Chỉ số cải cách hành chính liên tục tụt giảm, theo bà Thi do nhiều nguyên nhân. Một trong số đó do bộ Chỉ số cải cách hành chính được ban hành, sửa đổi, bổ sung tháng 12 hàng năm đều có sự thay đổi một số tiêu chí, trọng số và nâng tỷ lệ thực hiện nên địa phương không kịp ứng phó.

Cũng theo bà Thi, do điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội, nguồn lực tài chính của tỉnh còn khó khăn; cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính thực hiện chưa tốt. Cùng đó là trách nhiệm của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các ngành phụ trách từng lĩnh vực cải cách hành chính chưa cao; Trình độ, năng lực, đạo đức công vụ của một số cán bộ, công chức thực hiện nội dung cải cách hành chính còn hạn chế…

Bà Thi nhìn nhận, kết quả thực hiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đạt thấp có trách nhiệm của tất cả các ngành, địa phương trong tỉnh. Trước hết, Sở Nội vụ chưa chủ động, quyết liệt trong tham mưu, đề xuất xử lý những đơn vị còn yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; chưa chủ động, sáng tạo đề xuất những nội dung mang tính đột phá, chưa thực hiện tốt các công việc..

Cạnh đó các ngành, các cấp trong tỉnh thiếu chủ động, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ, nên trong từng lĩnh vực cải cách hành chính khiến chỉ số này sụt giảm, trong đó năm 2019 xếp hạng thấp nhất cả nước.

Bà Thi cho hay, để khắc phục tốt những hạn chế, cải thiện điểm số, thứ hạng của cải cách hành chính trong những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề ra các giải pháp như: Tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính nhằm làm rõ những hạn chế, yếu kém, đề ra các giải pháp khắc phục. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để tập trung thực hiện có hiệu quả. Cơ quan, đơn vị, địa phương nào thực hiện không nghiêm túc, hiệu quả sẽ bị kiểm điểm, xử lý trách nhiệm, nhất là người đứng đầu.

Đồng thời, phát huy vai trò của Sở Nội vụ trong tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn. Trong đó, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính; đề xuất các mô hình, sáng kiến; thực hiện tốt công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ để nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Cạnh đó, Sở Nội vụ cũng đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào việc xét thi đua đánh giá xếp loại hằng năm của các thủ trưởng các cơ quan, đơn vị về nội dung thực hiện cải cách hành chính nhằm làm rõ trách nhiệm, quyết liệt trong điều hành và làm chuyển biến trong từng lĩnh vực phụ trách, thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính ở từng nơi.

Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre Phan Văn Mãi nhấn mạnh, việc cải thiện Chỉ số cải cách hành chính không phải chỉ có Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ mà đòi hỏi các ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải vào cuộc quyết liệt, đồng bộ. Tất cả hướng đến nền hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn đóng góp công tác cải cách hành chính vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

Nguồn: plo.vn

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM "NÚT THẮT" TRONG TINH GIẢN BIÊN CHẾ, CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG HIỆN NAY

Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là yêu cầu khách quan, là nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi quyết tâm chính trị cao trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Năm 2021, chế độ tiền lương mới sẽ được áp dụng thống nhất đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong toàn bộ hệ thống chính trị, vì thế việc xác định vị trí việc làm phải được thực hiện theo hướng kế hoạch hóa, khoa học hóa và quy chế hóa với sự cam kết chính trị của người đứng đầu đơn vị ngay từ bây giờ.

1- Để góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong mỗi giai đoạn, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, giải pháp về tiền lương

Đề án Cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2003 - 2007 theo Kết luận Hội nghị Trung ương 8 khóa IX, Kết luận Hội nghị Trung ương 6 khóa X, đặc biệt là Kết luận số 23-KL/TW ngày 29/5/2012 của Hội nghị Trung ương 5 và Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI đã góp phần từng bước ổn định đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tuy nhiên, chính sách tiền lương vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập với hệ thống bảng lương chưa phù hợp với vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo; còn mang nặng tính bình quân, chưa thu hút được nhân tài, chưa tạo được động lực để nâng cao chất lượng và hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

Mặc dù giá trị thật của tiền lương chưa đủ sống, nhưng vẫn có sức mạnh đặc biệt thu hút vào công chức nhà nước bởi các nguồn thu khác, như phụ cấp, bồi dưỡng hội họp, đề tài, đề án và nhiều khoản thu nhập ngoài lương; đặc biệt, tình trạng tham nhũng, kể cả "tham nhũng vặt" - một cách để tăng thu nhập bất hợp pháp khá phổ biến trong nhiều lĩnh vực công vụ của không ít cán bộ, công chức, viên chức, cũng là một nguyên nhân. Những hành vi tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động công vụ còn ảnh hưởng đến hành vi của cả xã hội, làm mất đi bản chất nền công vụ của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Tất cả những điều đó đã cản trở công cuộc đổi mới, làm cho "tâm trạng" xã hội nặng nề, niềm tin của Nhân dân với Đảng giảm sút.

Không thể đổ lỗi rằng tình trạng tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là do đồng lương thấp, nhưng cũng không thể không quan tâm đến cải cách tiền lương để đội ngũ này đủ sống, nuôi được bản thân và gia đình bằng tiền lương.

Tiền lương đã nhiều lần được cải cách nhưng đều gặp phải lực cản lớn: biên chế vẫn quá đông nên không đủ nguồn tài chính để thực hiện bất cứ phương án nào mà Đề án Cải cách tiền lương đưa ra. Thực tế là, trong hơn 20 năm qua (bắt đầu từ năm 1997 - năm ban hành Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước), biên chế ngày càng

tăng: mười năm đầu (1997 - 2007) biên chế tăng gấp rưỡi; mười năm tiếp theo (2007 - 2017), biên chế tăng gần gấp đôi, trong khi dân số chỉ tăng tương ứng 20%; tốc độ tăng trưởng kinh tế không đạt chỉ tiêu mong muốn nên việc cải cách tiền lương càng khó có tính khả thi.

"Nút thắt" trong thực hiện tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, giảm biên chế là xác định vị trí việc làm đã nhiều lần được thực hiện nhưng không thành công. Không ít người thừa nhận trong các cơ quan hành chính sự nghiệp có đến vài chục phần trăm cán bộ, công chức "sáng cắp ô đi, chiều cắp ô về" do ít việc làm hoặc thậm chí không có việc làm, bên cạnh đó còn không có động lực để làm hoặc không bị tạo áp lực để làm việc. Cũng không ít lần triển khai xác định lại vị trí việc làm nhưng khi tiến hành thì chẳng mấy cơ quan tìm ra được người dôi dư. Vì vậy, vấn đề xác định vị trí việc làm vẫn đang là "nút thắt" gây cản trở lớn trong tinh giản biên chế hiện nay.

Các nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 và Hội nghị Trung ương 7 khóa XII, với những nội dung về công tác tổ chức, nhân sự đều nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đặc biệt là tinh giản biên chế trên cơ sở xác định vị trí việc làm cho từng chức danh cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong từng cơ quan, đơn vị. Đó là việc "Thực hiện lộ trình cải cách tiền lương phù hợp với từng nhóm đối tượng theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ, năng suất lao động, hiệu quả công tác và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, nguồn lực của đất nước"(1) và nhiệm vụ "Khẩn trương xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, coi đây là giải pháp căn bản mang tính tiền đề để thực hiện cải cách tiền lương"(2).

2- Để góp phần tháo gỡ "nút thắt" này, xin làm rõ thêm một số giải pháp sau

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Một trong những nguyên nhân của tình trạng nhiều lần xác định vị trí việc làm không thành công là do nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền và cán bộ, công chức chưa nhất quán về vai trò của việc xác định vị trí việc làm. Nhận thức chưa đúng thì chưa tạo sự đồng thuận và thường là không tạo ra quyết tâm chính trị cao trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Cách làm đối phó, ngại va chạm, cốt cho xong, hiệu quả thấp là do không có mục tiêu cụ thể, không có kế hoạch tinh giản biên chế cụ thể và cũng chẳng có chế tài đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không thành công. Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã đặt mục tiêu tinh giản biên chế tối thiểu 10% đến năm 2021. Đây là giải pháp bắt buộc nên có hiệu lực và hiệu quả rõ rệt. Qua hơn 3 năm triển khai Nghị quyết số 39-NQ/TW, đã xuất hiện nhiều nơi thực hiện tốt, về đích trước thời gian quy định. Tuy nhiên, về mặt tổng thể, đó vẫn chỉ là giải pháp tình thế, trước mắt, chưa toàn diện. Vấn đề cơ bản vẫn là xác định vị trí việc làm thực sự khoa học, sát với thực tế, làm căn cứ để xác định mức lương xứng đáng, được cán bộ, công chức thừa nhận, tạo quyết tâm chính trị cao của từng cơ quan, đơn vị thì vấn đề tổ chức, biên chế mới tương đối ổn định, bền vững.

Kiến thức về khoa học tổ chức, cán bộ cũng là một yếu tố quan trọng để thống nhất về mặt nhận thức, tạo tiền đề, điều kiện để thống nhất hành động. Không chỉ cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị mà tất cả các tổ chức kinh tế - xã hội trong tất cả các chế độ xã hội và tất cả các giai đoạn của lịch sử đều phải xác định vị trí việc làm cho tổ chức của mình. Vì vậy, phải coi xác định vị trí việc làm là tiền đề để lựa chọn, bố trí nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng nguồn lao động và là yêu cầu sống còn của mỗi tổ chức kinh tế - xã hội. Trong tổ chức, yếu tố con người là cơ bản, quyết định nhất, năng động nhất nhưng cũng phức tạp nhất. Tổ chức mạnh thì từng thành viên của tổ chức đó được giáo dục, bồi dưỡng, phát huy hết khả năng của mình và tạo ra sức mạnh của tổ chức. Đến lượt mình, từng người mạnh sẽ làm cho tổ chức mạnh. Các thành viên trong tổ chức phải là những người có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức. Vì vậy, mỗi người trong tổ chức đều là một chủ thể được xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, được xác lập mối quan hệ với các thành viên khác trong hệ thống tổ chức. Việc xác định rõ vị trí việc làm của từng chức danh dựa trên yêu cầu của tổ chức, phục vụ tốt nhất cho nhiệm vụ chính trị của tổ chức và là lý do tồn tại của chức việc đó. Việc không xác định đúng, rõ nội dung vị trí việc làm không những gây lãng phí nguồn lực con người, tiêu tốn tiền của mà còn làm cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức, có thể làm tổ chức mất định hướng, rơi vào tình trạng hỗn loạn.

Để nâng cao nhận thức của mỗi cá nhân và tổ chức, yêu cầu đặt ra không chỉ là nghiêm túc học tập, quán triệt quan điểm, giải pháp của Đảng, chương trình hành động của tổ chức mà còn cần đến việc trang bị những kiến thức chung về tổ chức, nhân sự để tạo được sự thống nhất, đồng thuận cao. Thực hiện dân chủ hóa trong cấp ủy, cơ quan, đơn vị về sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế trên cơ sở xác định vị trí việc làm sẽ tìm được các giải pháp căn cơ trước mắt cũng như lâu dài, tránh được tình trạng gây xáo trộn tâm lý, bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức.

Thứ hai, xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác tổ chức, cán bộ làm căn cứ thực hiện thống nhất.

Những năm qua, mặc dù đã có nhiều văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ nhưng vẫn còn những hạn chế, bất cập với nhiều kẽ hở và thiếu cơ chế hữu hiệu, khả thi để kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực nhạy cảm này.

Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; chọn lọc tiếp thu kinh nghiệm tốt của quốc tế, thực hiện rà soát bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý về vị trí việc làm và các tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức gắn với từng vị trí việc làm. Đây phải được coi là căn cứ cơ bản, quan trọng nhất để tuyển dụng, sử dụng, đánh giá và trả lương đối với cán bộ, công chức trong chế độ lương mới.

Văn bản pháp luật về vị trí việc làm là những quy định khung của cấp có thẩm quyền về cơ cấu đội ngũ (chuyên môn, hành chính); cơ cấu giới, dân tộc...; số lượng lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó trên cơ sở số lượng nhân viên; số lượng công chức trên cơ sở đơn vị hành chính, quy mô dân số; tiêu chuẩn, năng lực, trình độ, quyền và trách nhiệm pháp lý trong thực thi công vụ của mỗi vị trí việc làm... Do chưa hoàn thiện các quy định khung cho các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp nên nhiều tổ chức còn lúng túng trong việc xác định vị trí

việc làm và việc thi tuyển công chức, viên chức cũng trong tình trạng hình thức, thậm chí bị chi phối bởi "lợi ích nhóm", tuyển chọn người nhà, người quen, bất chấp họ thiếu kiến thức, năng lực thực tế để thực hiện chức việc đã xác định. Nhiều cuộc thi vẫn nặng về lý thuyết, thiếu thực hành chức việc mà ứng viên sẽ đảm nhiệm nên khi trúng tuyển, được sắp xếp vào chức việc thì không đáp ứng được yêu cầu. Đã thế, khi cán bộ, công chức, viên chức không làm việc được thì không thể sa thải nếu như không bị kỷ luật, rồi lại phải bố trí việc khác không mong muốn. Vì thế tình trạng "có vào" mà không "có ra" diễn ra khá phổ biến trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhiều năm nay và cũng là nguyên nhân của tình trạng yếu kém trong thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế hơn 20 năm qua.

Nên chăng, không chỉ cần quy định có tính pháp lý cao về vị trí việc làm (sau khi được xác định rõ số lượng công việc, chất lượng từng việc, thời gian hoàn thành, thời hạn sửa đổi quy định), mà còn cần các hợp đồng cam kết trách nhiệm tập sự, đánh giá, kiểm định chất lượng sau tập sự và chỉ tiếp nhận chính thức khi cán bộ, công chức đó thực sự thành thạo công việc, đáp ứng tốt yêu cầu của chính chức việc đó. Như vậy, sẽ không còn tình trạng cán bộ, công chức không làm được việc thì bố trí sang việc khác, rồi lại tuyển người khác về, rồi nếu không làm được việc, lại được bố trí sang việc khác - "vì người mà đặt việc", tạo nên một vòng luẩn quẩn, càng làm cho bộ máy cồng kềnh, kém hiệu lực và là nguyên nhân của tình trạng không ít cán bộ, công chức "ngồi chơi, xơi nước". Hằng năm hoặc theo thời hạn nhất định, việc kiểm định chất lượng công vụ sẽ đánh giá, sắp xếp lại thứ bậc công chức để khuyến khích sự sáng tạo, chuyên tâm và tạo cơ hội cạnh tranh vị trí việc làm nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, là căn cứ pháp lý khả thi để góp phần tiến tới bỏ chế độ "biên chế suốt đời".

Thứ ba, phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trên nguyên tắc gắn trách nhiệm với quyền hạn; trao quyền lực gắn với kiểm soát quyền lực.

Khoa học tổ chức đã chỉ ra rằng, các quy định của tổ chức được thực hiện đều phải giao trách nhiệm cho một người hay một nhóm người (có 1 người chịu trách nhiệm chính) điều hành, chỉ huy để duy trì sự vận hành và tạo nên sức mạnh của tổ chức. Người được giao quyền chỉ huy, điều hành tổ chức phải được giao trách nhiệm, thẩm quyền tương ứng. Người có thẩm quyền được thực hiện quyền lực buộc cấp dưới phải phục tùng vì họ có thể sử dụng chế tài được trao (trả lương, thưởng, phê bình, cảnh cáo, thuyên chuyển, sa thải). Nếu người có thẩm quyền vượt quá quyền hạn sẽ dẫn đến chuyên quyền, độc đoán, lộng quyền, lạm quyền. Nếu không có cơ chế kiểm tra, giám sát một cách dân chủ, công khai, đồng thời với trách nhiệm giải trình thì có thể làm cho người giữ thẩm quyền mắc phải chủ nghĩa cá nhân, "lợi ích nhóm", trù dập người tốt, ưu ái người nhà, người quen thân, phe cánh.

Chủ trương của Đảng là giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị trực tiếp xây dựng và hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, xác định cơ cấu công chức, viên chức, xác định khung năng lực theo từng vị trí việc làm và tinh giản biên chế theo các nghị quyết của Đảng và quy định của Nhà nước đã được ban hành. Trên cơ sở đó, thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức để thực hiện trả lương theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo. Tuy nhiên, do nể nang, ngại va

chạm và đặc biệt là thiếu chế tài nên việc thực hiện cũng đang trong tình trạng né tránh hoặc làm hình thức, đối phó, chưa quyết liệt và hiệu quả thấp.

Do tính chất phức tạp của việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức, nhất là bố trí người dôi dư, tinh giản bộ máy mà việc xác định vị trí việc làm gặp nhiều khó khăn, thiếu khách quan. Không phải không có tình trạng khi người đứng đầu quyết liệt thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, nhưng vì động chạm đến quyền lợi các cá nhân mà tín nhiệm thấp, ít cơ hội thăng tiến. Vì vậy, cần có cơ chế rõ ràng, có sự bảo vệ từ nhiều phía, nhất là cơ quan quản lý cấp trên đối với người đứng đầu đơn vị để tạo môi trường, điều kiện thúc đẩy đổi mới, phát huy sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Cùng với việc phân công, phân cấp gắn với giao quyền, ràng buộc trách nhiệm, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và xử lý nghiêm minh sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

Bộ Chính trị đã có Kết luận số 17 KL/TW ngày 11/9/2017 về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016, mục tiêu nhiệm vụ năm 2017 đến năm 2021, với chế tài "Không đề bạt, bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phụ trách công tác tổ chức, nhân sự thực hiện không nghiêm và không có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW tại địa phương, đơn vị mình phụ trách" (giảm ít nhất 10% biên chế đến năm 2021). Để thực hiện tinh giản biên chế, người đứng đầu cần dân chủ bàn bạc trong lãnh đạo, cấp ủy, xây dựng kế hoạch, lộ trình, cách thức tinh giản biên chế từng năm, 3 năm; cam kết trách nhiệm và công khai kế hoạch đó cho cấp trên và cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị biết để dễ theo dõi, đánh giá người đứng đầu. Báo cáo hằng năm phải thể hiện được kết quả thực thi nhiệm vụ đó và cần có trách nhiệm giải trình nếu không hoàn thành kế hoạch.

Khi người đứng đầu có quyết tâm chính trị tháo gỡ "nút thắt" về vị trí việc làm thì có thể thành lập nhóm chuyên gia (những người làm công tác tổ chức, cán bộ, người trong hoặc ngoài đơn vị, đương chức hay đã nghỉ hưu có kinh nghiệm) giúp việc, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và chiến lược cán bộ để xác định vị trí việc làm. Cán bộ, công chức của những vị trí việc làm hiện tại sẽ là người phản biện ý kiến của chuyên gia vì trên thực tế nhiều lần thực hiện không thành công là giao cho chính tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp đến việc xác định vị trí việc làm đó thực hiện, nên không thể không bị lợi ích của bản thân, đơn vị chi phối.

Thứ tư, phát huy vai trò của cơ quan tham mưu giúp việc về công tác tổ chức, cán bộ.

Những yếu kém về tổ chức, như chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức còn chồng chéo, có việc không rõ trách nhiệm, chưa làm tốt công tác xác định chức việc dẫn đến biên chế ngày càng tăng và bộ máy ngày càng phình to... đã chỉ ra không chỉ do trách nhiệm của nhà lãnh đạo mà còn là những yếu kém của khoa học tổ chức và cán bộ tham mưu trong công tác tổ chức, cán bộ.

Hội nghị Trung ương 9 khóa X (năm 2009) trong Kết luận "Tiếp tục thực hiện Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" nhấn mạnh nhiệm vụ "Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng tổ chức và con người làm công tác tổ chức, cán

bộ". Nhưng về cơ bản việc thực hiện nhiệm vụ này đến nay vẫn chưa tạo chuyển biến đáng kể. Khoa học tổ chức vẫn chưa thực sự được coi trọng xứng tầm, vì thế chưa đóng góp đáng kể vào công tác tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy của cả hệ thống chính trị nhiều năm qua.

Cán bộ làm công tác tổ chức phải công tâm, am hiểu chuyên môn, có trình độ văn hóa cao, có tầm nhìn chiến lược, đặc biệt là kiến thức về khoa học tổ chức và bản lĩnh của người tham mưu. Họ là những người có vai trò quan trọng trong tuyển chọn, đào tạo nhân tài, những nhà quản lý giỏi cho đất nước; không đòi hỏi họ phải là những người toàn tài, nhưng phải đủ tri thức để đánh giá, lựa chọn đúng những người có đức, có tài. Đánh giá tài năng không phải bằng lời nói mà phải bằng thành quả lao động và cống hiến cụ thể.

Khoa học tổ chức lại chịu sự chi phối rất lớn của chủ thể lãnh đạo và mỗi thành viên trong tổ chức nên rất khó để khoa học này thực sự "khách quan" nếu không có sự dân chủ, đồng thuận của tập thể lãnh đạo có thẩm quyền. Vì thế, cán bộ tham mưu về tổ chức cần có bản lĩnh, thuyết phục cơ quan lãnh đạo, người đứng đầu có thẩm quyền quyết định về công tác cán bộ, nhất là vấn đề nhân sự thận trọng, chính xác.

Để có được đội ngũ cán bộ tham mưu tốt về công tác tổ chức cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị cần thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ làm công tác cán bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp; đặc biệt, coi trọng lựa chọn, bố trí đúng người đứng đầu cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ các cấp. Nâng cao nhận thức, chất lượng công tác tham mưu, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Tăng cường giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác cán bộ "trung thành, trung thực, gương mẫu, trong sáng, tinh thông" đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới. Nghiêm trị các hành vi tiêu cực trong công tác cán bộ, nhất là việc tiếp tay cho "chạy chức, chạy quyền".

Thứ năm, giải quyết đồng bộ, hiệu quả tinh giản biên chế gắn với cải cách tiền lương trong những năm tới.

Theo chính sách cải cách tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức trong khu vực công, tiền lương mới gồm: Lương cơ bản (chiếm khoảng 70% tổng quỹ lương); các khoản phụ cấp (chiếm khoảng 30% tổng quỹ lương) và tiền thưởng (bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương của năm), tạo động lực nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp. Tiền bồi dưỡng từ nguồn ngân sách, như hội họp, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, hội thảo... sẽ bị bãi bỏ mà thay vào đó là cơ chế khoán kinh phí (xe ô tô, điện thoại...) gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Như vậy, việc thực hiện khoán quỹ lương sẽ bắt buộc các cơ quan, đơn vị chú trọng tinh giản biên chế. Theo đó, ban hành hệ thống bảng lương mới theo chức danh và chức vụ lãnh đạo, vị trí việc làm cho mỗi ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức với nhiều bậc lương và phụ cấp theo nghề.

Việc bổ nhiệm vào ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức phải gắn với vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức do cơ quan, tổ

chức, đơn vị quản lý công chức, viên chức thực hiện. Do đó, nếu không thực hiện nghiêm túc, khách quan thì sẽ tiếp tục tạo nên bất hợp lý mới, không phân biệt được sức cống hiến đối với các thứ bậc trong chuyên môn. Quy định là vậy, nhưng cán bộ, công chức, viên chức cũng chỉ được trả lương nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chức việc và điều này lại phụ thuộc một cách quyết định ở việc thực hiện thẩm quyền của người đứng đầu. Việc xác định vị trí việc làm lại trở nên quan trọng hơn bởi nó không chỉ góp phần để trả lương, thưởng xứng đáng mà còn là căn cứ để đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bố trí, tạo công bằng, dân chủ và thực sự tạo động lực để mỗi cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu vươn lên.

PGS. TS. Nguyễn Minh Tuấn, Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Nguồn: tapchicongsan.org.vn

---

(1), (2) Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2018, tr.66, 123.

BỎ VIÊN CHỨC SUỐT ĐỜI: THAY ĐỔI ĐỂ HƯỚNG TỚI CUNG CẤP DỊCH VỤ TỐT HƠN

Từ ngày 01/7, viên chức sẽ ký hợp đồng xác định thời hạn, "xoá bỏ suy nghĩ cứ vào được nhà nước là ổn định hoàn toàn", theo đại diện Bộ Nội vụ.

Từ ngày 01/7, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức chính thức có hiệu lực. Một trong những điểm mới của luật là sẽ không giữ hợp đồng "không xác định thời hạn", hay nói cách khác là không còn hình thức biên chế suốt đời với viên chức. Đây được xem là giải pháp hữu hiệu trong việc nâng cao hiệu quả làm việc của đội ngũ những người cung cấp những dịch vụ công thiết yếu cho xã hội; từng bước xoá bỏ tình trạng chây ì, làm việc kém hiệu quả.

Tuy vậy, quy định được đánh giá là tiến bộ ấy có xoá bỏ được tình trạng "sáng cắp ô đi tối cắp ô về" của một bộ phận người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập nói riêng và cơ quan Nhà nước nói chung hay không? Phóng viên VOV có cuộc trao đổi với Phó vụ trưởng Vụ công chức viên chức, Bộ Nội vụ Nguyễn Tư Long về vấn đề này.

Cần có khái niệm đúng về biên chế suốt đời

Phóng viên: Thưa ông, phải chăng quy định "xoá bỏ hợp đồng không thời hạn", hay nói cách khác là bỏ biên chế vĩnh viễn là để giải quyết tình trạng một bộ phận viên chức làm việc kém hiệu quả như những năm vừa qua?

Ông Nguyễn Tư Long: Trước tiên, theo tôi chúng ta cần có khái niệm đúng về biên chế suốt đời. Thực ra, biên chế suốt đời là cách gọi dân dã, thân thuộc từ trước đến nay. Thực tế, trong hệ thống pháp luật của chúng ta từ trước đến nay cũng có những cơ chế để loại bỏ những người làm việc không hiệu quả, không đáp ứng được yêu cầu của công việc. Nghĩa là, nếu đánh giá 2 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ thì sẽ bị buộc thôi việc.

Tuy nhiên, công tác đánh giá của chúng ta từ xưa đến nay không hiệu quả và chưa đi vào thực chất. Chính vì vậy, việc loại bỏ những người làm việc không hiệu quả ra ngoài còn rất nhiều hạn chế. Từ đấy, chúng ta đã hình thành tư duy "đã biên chế vào hệ thống viên chức, công chức thì chỉ có vào mà không có ra, rồi sáng cắp ô đi tối cắp ô về". Lần sửa đổi này, thực hiện chủ trương của Trung ương thì Chính phủ trình Quốc hội và đã thông qua Quy định, viên chức được tuyển dụng từ ngày 01/7/2020 trở đi sẽ ký hợp đồng xác định thời hạn. Như vậy, có nghĩa từ ngày 01/7 trở đi, những người được tuyển dụng mới phải ký hợp đồng xác định thời hạn, còn những người mà đã được tuyển dụng trước ngày 01/7 thì vẫn tiếp tục thực hiện như quy định pháp luật hiện hành.

Phóng viên: Thưa ông, có thể nói quy định xoá bỏ hợp đồng không xác định thời hạn hay nói cách khác là bỏ biên chế suốt đời từ ngày 01/7 năm nay được dư luận hết sức ủng hộ. Nếu thực hiện tốt, quy định đó sẽ giúp ích như thế nào trong việc tuyển lựa, giữ lại nguồn nhân lực trong các đơn vị sự nghiệp công lập?

Ông Nguyễn Tư Long: Thực ra đây cũng chỉ là một giải pháp mà thôi. Căn cơ nhất vẫn là phải thực hiện chủ trương làm sao để các đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng đứng vững được trên đôi chân của mình. Tức là chủ trương xã hội hóa và tự chủ hoàn toàn. Chỉ có tự chủ hoàn toàn và đề cao quyền cũng như trách nhiệm của người đứng đầu thì hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập cũng như chất lượng cung cấp dịch vụ công cho xã hội mới ngày một tốt lên được.

Phóng viên: Rõ ràng, so với thông lệ quốc tế, bỏ biên chế suốt đời với viên chức là một chính sách tốt, nhưng thực thi chính sách đó ra sao cho triệt để lại là việc cần bàn. Ông có cho rằng: muốn thực hiện hiệu quả chính sách này, người đứng đầu cơ quan phải thực sự công tâm và gương mẫu?

Ông Nguyễn Tư Long: Tôi cho rằng đây cũng chỉ là một trong những chính sách, quan trọng nhất hiện tại chúng ta đang thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Thứ nhất, phải cơ cấu lại tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập. Thứ hai, từ cơ cấu tổ chức bộ máy, thực hiện nhiệm vụ, chức năng như thế nào và xây dựng các vị trí việc làm. Cùng với đó, để công tác quản lý đội ngũ viên chức tốt, đánh giá được chính xác thì phải xây dựng được hệ thống vị trí việc làm, hệ thống những tiêu chí đánh giá của từng đơn vị. Đây là điều rất quan trọng và là trách nhiệm của người đứng đầu

Giám sát sự công tâm của người đứng đầu

Phóng viên: Thưa ông, một trong những băn khoăn với người lao động trong cơ quan nhà nước hiện nay là khi thực hiện bỏ biên chế suốt đời, quyền lực trong tay người đứng đầu đơn vị rất lớn. Vậy, Bộ Nội vụ cần phải ban hành tiêu chuẩn đánh giá cán bộ theo những tiêu chí cụ thể nào để họ chọn người làm được việc thay vì chọn những người chỉ "biết nghe lời, biết làm hài lòng cấp trên"?

Ông Nguyễn Tư Long: Trước tiên, để có lựa chọn thật tốt nhưng cũng phải bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động thì trong luật cũng đưa ra một quy định, tạm gọi là giới hạn quyền lực của người đứng đầu.

Theo đó, nếu người lao động mà là viên chức sau thời gian làm việc theo hợp đồng có thời hạn và được đánh giá là hoàn thành tốt công việc. Đồng thời, đơn vị đấy còn nhu cầu và đúng với vị trí việc làm, thì bắt buộc phải ký hợp đồng lao động với chính người đấy, chứ không được đơn phương cắt hợp đồng với người này và đi ký với người khác. Cái này trong luật quy định tương đối rõ.

Còn việc làm sao lựa chọn được những người chính xác nhất mà không phải là con ông cháu cha hay là chỉ biết nghe lời hài lòng cấp trên. Việc này, theo chúng tôi, pháp luật cũng chỉ quy định những nguyên tắc và những hạn chế cơ bản, còn thực thi chính sách mới là cái quan trọng. Và thực thi chính sách thì nằm ở sự công tâm và trách nhiệm gương mẫu của người đứng đầu. Tuy nhiên, cũng sẽ có những cơ chế để giám sát các cơ quan nhà nước cũng như các tổ chức nhân dân, đoàn thể, giám sát việc thực hiện quyền của người đứng đầu.

Phóng viên: Thật là khó để giám sát sự công tâm của người đứng đầu khi mà quyền lực được trao cho người đó. Vậy, theo ông có cách nào để kiểm soát quyền lực của người đứng đầu nhằm tránh lạm quyền và dẫn tới ưu ái hay là trù dập người lao động hay không?

Ông Nguyễn Tư Long: Pháp luật của chúng ta tương đối đầy đủ về việc tránh, chống sự lạm quyền. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đợt vừa rồi cũng đưa ra rất là nhiều Chỉ thị. Tuy nhiên, làm sao có thể chống được sự lạm quyền của người đứng đầu, tôi cho rằng, đầu tiên phải xem lại cái cách thể chế, những quy định nào liên quan đến quyền. Bao giờ quyền cũng đi đôi với giám sát thực hiện quyền lực đấy. Trước tiên, chúng ta cần phải phát huy chính các thế mạnh của những tổ chức bên trong nội tại, ví dụ như là tổ chức Công đoàn. Đây là một tổ chức bảo vệ quyền lợi của người lao động. Chính vì vậy, tổ chức Công đoàn cũng phải đứng lên, đưa ra tiếng nói của người lao động. Nhưng hơn ai hết, chính người lao động phải bảo vệ quyền lợi của mình. Nếu có việc trù dập, hay có những hành vi lạm hay tham nhũng thì chính những người đấy là những người mà bảo vệ quyền lợi ích của mình không ai không ai hơn họ.

Người tài được trân trọng trong khu vực Nhà nước

Phóng viên: Biên chế là một cái gì đó rất hấp dẫn đối với khu vực công lập và khi chúng ta bỏ biên chế đi thì làm thế nào chúng ta có được chế độ đãi ngộ xứng đáng để những người có khả năng làm việc ở lại với cơ quan nhà nước mà không chuyển sang các lĩnh vực kinh tế khác thưa ông?

Ông Nguyễn Tư Long: Theo tôi, nếu chỉ nhìn một khía cạnh là tiền lương hoặc thu nhập hợp pháp thì không chỉ Việt Nam mà cả các nước trên thế giới đều rất khó để khu vực công có thể cạnh tranh với khu vực tư. Luôn luôn khu vực tư người ta có nguồn lực nhiều hơn.

Trả lời câu hỏi này, ở đây xuất phát từ hai phía. Thứ nhất, về phía nhà nước cũng phải tạo ra một cơ chế, cơ chế làm sao để người có tài năng thực sự được trân trọng.

Thứ hai, trao cho người ta một cơ hội, để người ta có điều kiện cống hiến, có một vị trí việc làm phù hợp hoặc chỉ là thay đổi cách thức làm việc để người ta thực sự có thể cống hiến.

Ở chiều ngược lại, thì về phía người lao động, tạm gọi là người có tài năng cũng cần có tư duy là mình làm việc này tốt cho xã hội. Có nghĩa là công việc này mình làm tốt cho xã hội, phạm vi ảnh hưởng của nó rất là lớn. Theo tôi, trong trường hợp này phải xuất phát từ cả hai phía. Nếu chỉ nhìn về quyền lợi vật chất thì quả thực là khu vực công rất khó có thể cạnh tranh được với khu vực tư. Tuy nhiên, trong thời gian tới, hy vọng là với những chính sách đổi mới, cụ thể là đề án cải cách tiền lương thì thu nhập của đội ngũ công chức, viên chức - những người làm trong hệ thống nhà nước cũng được cải thiện.

Phóng viên: Từ trước tới nay, một trong những khó khăn trong tinh giản biên chế là rất khó để loại viên chức ra khỏi bộ máy vì vướng biên chế suốt đời. Vậy, tới đây thì cần phải có những biện pháp nào để xử lý với những viên chức không làm được việc để thanh lọc bộ máy?

Ông Nguyễn Tư Long: Từ trước đến nay chúng ta vẫn có cơ chế, tức là đánh giá 2 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ thì buộc thôi việc. Tức là cái biên chế suốt đời, viên chức suốt đời của chúng ta là một cách nói nhưng làm như thế nào là cả một câu chuyện dài. Quan trọng nhất lúc này, chúng ta phải hoàn thiện những tiêu chí đánh giá đối với các viên chức hoạt động trong từng lĩnh vực.

Phóng viên: Thưa ông, trong quy định mới thì biên chế suốt đời vẫn được sử dụng với một số trường hợp cụ thể là giáo viên vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Vậy, liệu các điều kiện đó có tạo ra kẽ hở để viên chức được tuyển dụng vào vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn sau khi được tuyển vào biên chế lại xin chuyển về những thành phố lớn để hưởng biên chế suốt đời hay không?

Ông Nguyễn Tư Long: Đây là một câu hỏi rất hay và khi xây dựng chính sách, chúng tôi cũng đã tính đến việc này. Đây là một chính sách thu hút đối với người lao động, đặc biệt là đội ngũ giáo viên, bác sỹ về công tác tại vùng sâu, vùng xa. Thế thì cũng phải tạo cho đội ngũ này một sự ổn định. Tuy nhiên, thực tế cũng có những trường hợp lợi dụng xin người đấy xong rồi quay ngược lại. Trong quy định mới, chúng tôi cũng quy định rất rõ, phải công tác tối thiểu bao nhiêu thời gian, thời gian bao lâu thì mới được xin quay trở lại trên điều động đi chỗ khác.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông.

Nguồn: vov.vn

CẮT GIẢM ĐIỀU KIỆN KINH DOANH: CẦN LOẠI BỎ TƯ DUY "QUYỀN ANH, QUYỀN TÔI"

Trước quan điểm cho rằng rất khó để thuyết phục các cơ quan quản lý tự đề xuất cắt giảm các quy định quản lý chuyên ngành khi mà tư duy quản lý vẫn theo nếp cũ, thậm chí quan niệm "quyền anh, quyền tôi" vẫn tồn tại đâu đó, Trưởng ban Ban Nghiên cứu Môi trường kinh doanh và Năng lực cạnh tranh, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) Nguyễn Minh Thảo đã bày tỏ ý kiến của mình.

Với quyết tâm kiến tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, ngày 12/5/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Nghị quyết đặt mục tiêu trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

Theo Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp Nguyễn Chi Lan, những năm vừa qua, chúng ta đã nỗ lực cải cách liên quan đến điều kiện kinh doanh, liên quan đến kiểm tra chuyên ngành và các chỉ số cụ thể về môi trường kinh doanh. Tuy nhiên, thực tế, hoạt động kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn do chịu tác động của những quy định chồng chéo, mâu thuẫn trong nhiều văn bản pháp luật. Các văn bản pháp luật này được soạn thảo bởi các cơ quan khác nhau, phân tán bởi nhiều văn bản khác nhau và có thực tế là không phải văn bản nào cũng nằm ở cấp nghị định mà có văn bản nằm ở cấp luật.

Từ góc độ hiệp hội, Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam Tô Hoài Nam cho hay, mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh có thể nói là một mục tiêu khó. Vì sao khó, vì cái dễ chúng ta đã làm. Bây giờ những cái khó phải đi vào chiều sâu hơn, đụng chạm đến quyền lợi của nhiều ngành.

Thứ hai, phải phụ thuộc rất nhiều vào sự sửa đổi kịp thời của các văn bản pháp luật khác. Thực hiện hành chính mà không căn cứ vào các quy định của pháp luật thì không làm được. Vì bản thân người thực hiện cũng là một công chức, phải thực hiện công vụ của mình theo luật, nên phải chờ đợi văn bản quy định để tổ chức thực hiện.

Thứ ba, đến giai đoạn này, bắt buộc cán bộ ngoài nhiệt huyết cần phải có trình độ. Nếu chỉ có quyết tâm và nhiệt huyết, chính trị nhưng không đủ trình độ thì rất khó đổi mới cũng như tiếp cận trình độ mới, cập nhật thông tin khái quát, toàn diện hơn, tiếp cận với các hệ thống điện tử… đòi hỏi cán bộ phải có năng lực.

Về dư địa, bắt buộc chúng ta phải lựa chọn: Thứ nhất, theo nguyên tắc, thủ tục nào có thể bỏ được, ta nên bỏ. Thứ hai, thủ tục nào có thể hậu kiểm được nên chuyển sang hậu kiểm. Thủ tục nào có thể sử dụng bằng điện tử, tin học thì chúng ta nên sử dụng.

Một cách hiểu khác của doanh nghiệp về dư địa của cải cách là pháp luật cần theo kịp với thực tiễn để tạo nên hành lang pháp lý cho hoạt động kinh doanh. Ví dụ như kinh tế ban đêm, trong khi dịch COVID-19 đang diễn ra, chúng ta cần tăng cường thị trường nội địa. Liệu có nên xem việc ban hành hành lang pháp lý sớm cho hoạt động này phát triển.

Theo tính toán của Hiệp hội Doanh nghiệp Nhỏ và vừa Việt Nam, nếu kinh tế ban đêm được khai thác đúng mức thì tăng doanh thu dịch vụ, du lịch nội địa khoảng 25%. Đây là doanh nghiệp hiểu như vậy, vì cải cách cũng phải dựa vào thực tiễn. Tôi cho rằng trong thời điểm hiện nay, chúng ta nên có những mạnh dạn, táo bạo như vậy. Không nên quản lý, điều hành các văn bản quy phạm pháp luật theo cách cứng nhắc, mà phải kịp thời thay đổi.

Cũng theo ông Nam, yếu tố con người là vô cùng quan trọng. Nếu chúng ta có đầy đủ hết yếu tố, nhưng yếu tố con người là người trực tiếp thực hiện dù ở cấp Trung ương hay địa phương mà không thông suốt thì rất khó làm. Đây là một thực tế của Việt Nam.

Chúng ta phải chú ý tâm lý một bộ phận không nhỏ ngại thay đổi, ngại đụng chạm. Nếu chúng ta không coi trọng mục tiêu, đặt quyền lợi của doanh nghiệp, xã hội, đất nước lên trên mà chỉ loay hoay với mục tiêu chỉ để quản lý thì rất khó. Chúng ta phải có quyết tâm cao.

Bày tỏ ý kiến trước quan điểm cho rằng rất khó để thuyết phục các cơ quan quản lý tự đề xuất cắt bỏ các quy định quản lý chuyên ngành khi mà tư duy quản lý vẫn theo nếp cũ, thậm chí quan niệm "quyền anh, quyền tôi" vẫn tồn tại đâu đó, Trưởng ban Ban Nghiên cứu Môi trường kinh doanh và Năng lực cạnh tranh, CIEM Nguyễn Minh Thảo cũng chỉ rõ: Tôi không nghĩ là cán bộ không nhận thức được việc này. Các bộ, ngành hiện nay cũng biết cách làm thế nào để thực sự hiện đại theo cách quản lý hiện đại. Vấn đề ở đây là sự chần chừ trong việc thay đổi. Chần chừ ở đây có một số lý do tương đối mang tính quyền lợi một chút. Thực sự qua thời gian làm việc với rất nhiều doanh nghiệp và các Bộ, ngành, chúng tôi thấy sự chần chừ đó còn tồn tại. Tất nhiên ở các Bộ, ngành sẽ có những thay đổi khác nhau. Bản thân trong một bộ khi đưa ra những quy định quản lý trong lĩnh vực khác nhau cũng có sự tiếp cận khác nhau.

Thực tế, không có Bộ, ngành nào tự đưa ra hoặc đơn giản hóa, cắt bỏ điều kiện này, quy định kia. Khoảng 3 năm gần đây, sau khi có chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ cùng với những đánh giá, nhận định một cách độc lập từ các bên liên quan, hiệp hội, từ các phản ánh của doanh nghiệp thì tạo ra áp lực buộc các Bộ, ngành phải chủ động rà soát lại các quy định của họ, xem quy định nào thực sự không rõ ràng thì được điều chỉnh sửa đổi lại, quy định nào không hợp lý đã được loại bỏ. "Tuy nhiên, phải thấy rằng, dường như chỉ mới cắt đi hoặc đơn giản hóa những cái đơn giản, còn những cái đem lại quyền lực cho các Bộ, ngành thì vẫn còn những quy định như vậy", bà Thảo nhấn mạnh.

Vì thế, khi rà soát, đánh giá lần này, bà Thảo cho rằng vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp vô cùng quan trọng. Bởi vì họ là đối tượng chịu tác động trực tiếp và tiếng nói của họ góp phần tạo ra được áp lực để thay đổi. Bên cạnh đó, vai trò của chuyên gia cũng rất quan trọng. Vì chuyên gia có kiến thức chuyên môn, có thể giúp chúng ta nhận diện được với vấn đề bất cập như thế này ta có hướng giải quyết như thế nào.

Trong việc sửa đổi, rà soát thì vai trò kết nối với hiệp hội doanh nghiệp, chuyên gia để giúp nhận diện đâu là điểm nghẽn cũng như giải pháp tháo gỡ. Bởi có nhiều trường hợp các Bộ, ngành nhìn thấy vấn đề, bất cập nhưng họ không biết dùng công cụ, cách thức nào để xử lý bất cập đó.

Vì vậy, sự tham gia của các bên, trong đó doanh nghiệp, chuyên gia cũng như các Bộ, ngành có liên quan rất quan trọng. Đồng thời, báo chí là kênh rất hữu hiệu trong việc tạo áp lực để các Bộ, ngành thay đổi tư duy, lúc đó chúng ta mới có những cải cách mang tính chất thực chất. Nếu tạo áp lực từ trên xuống, đôi khi chúng ta thấy kết quả mang tính chất hình thức hơn kết quả thực chất từ bản thân Bộ, ngành đó chủ động thay đổi.

Nguồn: vietq.vn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ Y TẾ

Ngày 03/7/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 102/NQ-CP về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

Theo Nghị quyết, tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là chủ trương lớn của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, yêu cầu tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị phải nghiêm túc thực hiện. Việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế phải gắn với nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

Hiện nay, biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế hưởng lương từ ngân sách nhà nước chiếm trên 85% tổng biên chế viên chức do Chính phủ quản lý. Việc bố trí viên chức phải bảo đảm định mức giáo viên/lớp, học sinh/lớp, viên chức y tế/giường bệnh, viên chức y tế/dân số. Tuy nhiên, các định mức này hiện nay chưa phân biệt giữa các vùng đô thị, nông thôn, đồng bằng, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đều được ban hành trước khi Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị quyết số 19-NQ/TW) nên đến nay không còn phù hợp với thực tiễn. Việc thực hiện xã hội hóa hoạt động giáo dục mầm non, phổ thông và y tế còn chậm. Do vậy, mặc dù Chính phủ đã bổ sung 20.300 biên chế giáo viên mầm non cho 14 tỉnh có mức tăng dân số cơ học cao và 5 tỉnh Tây Nguyên nhưng vẫn phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, ảnh hưởng đến chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp giáo dục và y tế.

Thực hiện chủ trương "có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp", "có bệnh nhân thì phải có viên chức y tế", trong khi chưa kịp sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đồng thời, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 19-NQ/TW, Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành và địa phương quán triệt, nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW và Nghị quyết số 8/NQ-CP ngày 24/01/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW.

Đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên được ký hợp đồng lao động đối với các vị trí việc làm là giáo viên và viên chức y tế trong tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp được cơ quan có thẩm quyền giao; đồng thời, đơn vị phải tăng mức trích lập vào quỹ phúc lợi đủ để giải quyết chế độ, chính sách cho số hợp đồng lao động này khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được ký hợp đồng lao động (dưới 12 tháng) đối với các vị trí việc làm là giáo viên và viên

chức y tế trong phạm vi số lượng biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao và theo định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế để kịp thời thay cho số giáo viên và viên chức y tế nghỉ thai sản và nghỉ hưu theo chế độ (chưa kịp tuyển dụng thay thế) và để bố trí giáo viên dạy buổi thứ 2 trong ngày (đối với những cơ sở giáo dục dạy 2 buổi/ngày). Hằng năm, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải tổ chức tuyển dụng để thay thế cho số giáo viên và viên chức y tế còn thiếu, bảo đảm đủ số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao. Không để kéo dài hợp đồng lao động làm chuyên môn quá 12 tháng đối với vị trí việc làm là giáo viên và viên chức.

Đối với cấp học mầm non, tiểu học tại các địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, phải bảo đảm bố trí đủ biên chế giáo viên dạy 2 buổi/ngày theo quy định.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH VỀ KIỂM SOÁT XUẤT NHẬP CẢNH BẰNG CỔNG KIỂM SOÁT TỰ ĐỘNG

Ngày 01/07/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 77/2020/NĐ-CP quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.

Trong đó, Nghị định quy định dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam và kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.

Cụ thể, dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam được triển khai trên Cổng dịch vụ công của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và liên kết, tích hợp thông tin với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Dịch vụ công trực truyến nêu trên cho phép tiếp nhận thông tin tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu, đặt lịch hẹn và hỗ trợ cung cấp thông tin hướng dẫn trình tự thực hiện cấp hộ chiếu; tra cứu trạng thái, kết quả xử lý đề nghị cấp hộ chiếu.

Đối tượng có nhu cầu xuất cảnh, nhập cảnh qua cổng kiểm soát tự động phải thực hiện thủ tục đăng ký: Công dân Việt Nam sử dụng hộ chiếu có gắn chíp điện tử đến các nước không miễn thị thực nhập cảnh; công dân Việt Nam sử dụng hộ chiếu không gắn chíp điện tử; công dân Việt Nam sử dụng giấy thông hành theo thỏa thuận giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới trên đất liền; người nước ngoài có thẻ thường trú, thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

Người nêu trên thực hiện thủ tục đăng ký trực tiếp tại cơ quan cấp giấy tờ xuất nhập cảnh, đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh nơi có cổng kiểm soát tự động hoặc qua Cổng dịch vụ công của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao như sau:

Khai đầy đủ thông tin vào tờ khai theo mẫu; xuất trình hộ chiếu, giấy tờ xuất nhập cảnh; đối với công dân Việt Nam sử dụng hộ chiếu đến các nước không miễn thị thực nhập cảnh thì

phải xuất trình thị thực hoặc giấy tờ xác nhận, chứng minh được nước đến cho nhập cảnh; đối với người nước ngoài xuất trình thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú; cung cấp ảnh chân dung; cung cấp vân tay theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an; việc đăng ký chỉ thực hiện một lần; khi có sự thay đổi, bổ sung thông tin trong hộ chiếu, giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh Việt Nam hoặc thị thực, giấy tờ xác nhận, chứng minh được nước đến cho nhập cảnh thì phải khai bổ sung thông tin theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này.

Nghị định cũng quy định đối tượng được xuất cảnh, nhập cảnh qua cổng kiểm soát tự động gồm:

Công dân Việt Nam sử dụng hộ chiếu có gắn chíp điện tử đến các nước miễn thị thực nhập cảnh.

Các trường hợp đã hoàn tất thủ tục theo quy định nêu trên; đối với các trường hợp công dân Việt Nam sử dụng giấy thông hành theo thỏa thuận giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới trên đất liền chỉ được xuất cảnh, nhập cảnh qua các cửa khẩu đường bộ.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Bộ Chính trị:**

Quyết định ông Nguyễn Quang Dương, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2015 - 2020, điều động, phân công đồng chí Nguyễn Quang Dương giữ chức Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương.

Quyết định ông Lữ Văn Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang nhiệm kỳ 2015 - 2020, điều động, phân công, chỉ định đồng chí Lữ Văn Hùng tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Quyết định ông Dương Thanh Bình, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Cà Mau, Ủy viên Ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau nhiệm kỳ 2015 - 2020, điều động, phân công về công tác tại Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chỉ định tham gia làm Ủy viên Đảng đoàn Quốc hội khoá 14.

Chuẩn y đồng chí Nguyễn Tiến Hải, Phó Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Quyết định ông Huỳnh Tấn Việt, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên nhiệm kỳ 2015 - 2020; điều động, phân công, chỉ định đồng chí Huỳnh Tấn Việt tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Bổ nhiệm Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long giữ chức Quyền Bộ trưởng Bộ Y tế.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Mạnh Hùng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Tây Ninh.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Thanh Ngọc, để nhận nhiệm vụ mới.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lâm Minh Thành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức tỉnh ủy.

Bổ nhiệm ông Tạ Anh Tuấn, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tài chính, kể từ ngày 09/7/2020.

*** Bộ Tư pháp:**

Bà Cù Thu Anh, Quyền Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý được Bộ trưởng Bộ Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý.

Ông Nhâm Ngọc Hiển, Trưởng phòng Phòng Quản lý Hộ tịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

*** Bộ Giao thông vận tải:**

Ông Lê Thanh Tùng, Quyền Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, kể từ ngày 01/7/2020.

Ông Hoàng Thanh Nam, Chuyên viên chính Vụ Khoa học - Công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ, kể từ ngày 01/7/2020.

Ông Lê Quyết Tiến, Trưởng phòng Phòng Pháp chế - Đấu thầu được bổ nhiệm giữ chức Phó Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, kể từ ngày 01/7/2020.

*** Ủy ban Dân tộc:**

Ông Ngô Quang Hải, Phó Chánh văn phòng Ủy ban Dân tộc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền.

Ông Trần Tuấn Anh, Phó Chánh văn phòng Ban cán sự đảng và Đảng ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền.

Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ, cán bộ Vụ Dân tộc thiểu số được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Dân tộc thiểu số.

Bà Lương Thị Việt Yến, Phó Tổng biên tập Tạp chí Dân tộc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Dân tộc thiểu số.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Phạm Thành Kiên, Giám đốc Sở Công Thương được tiếp nhận, điều động, phân công giữ chức Bí thư Quận ủy Quận 3 nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Thành phố Hải Phòng:**

Ông Dương Đình Ổn, Phó Bí thư Quận ủy Hồng Bàng nhiệm kỳ 2015 - 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng nhiệm kỳ 2016 - 2021 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ông Nguyễn Minh Tuấn, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Quận ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy Hồng Bàng nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Ông Lương Công Tuấn, Phó Chánh Thanh tra phụ trách Thanh tra thành phố Đà Nẵng được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra thành phố.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Bà Nguyễn Thị Hạnh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Vĩnh Phúc:**

Ông Lê Duy Thành, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Thừa Thiên - Huế:**

Ông Nguyễn Đức Quang, nguyên Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp (Sở Công Thương) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Ông Đào Xuân Ky, nguyên Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp (Sở Công Thương) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Thừa Thiên - Huế.

*** Tỉnh Bình Định:**

Ông Trần Văn Phúc, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh được giao Quyền Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Bà Nguyễn Thị Tố Trân, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông, trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Ông Đinh Văn Lung, Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh được giao Quyền Trưởng ban Ban dân tộc tỉnh.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Quản Minh Cường, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương được Ban Bí thư Trung ương Đảng điều động, chỉ định tham gia Ban chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Ông Trần Thanh Lâm, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh.

*** Tỉnh Kiên Giang:**

Ông Đỗ Thanh Bình, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Trà Vinh:**

Ông Huỳnh Công Lập, Phó Trưởng ban Ban tổ chức Tỉnh ủy được điều động, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Châu Thành nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Nguồn: baochinhphu.vn